



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 01/2019

Từ 01/01 - 05/01/2019

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

**CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ**

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

Ngay ngày đầu tiên của năm mới (01/01/2019), Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu Kế hoạch phát triển KT-XH và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Chính phủ xác định phương châm hành động của năm là "Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả" với 4 trọng tâm chỉ đạo điều hành là:

Thứ nhất, nâng cao năng lực nội tại, khả năng chống chịu của nền kinh tế. Cùng cố nền tảng kinh tế vĩ mô; duy trì và khơi thông các động lực tăng trưởng; nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Quyết liệt thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; phát huy có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thứ hai, xây dựng bộ máy kỷ cương, liêm chính, hành động, phục vụ, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. Tập trung hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng xây dựng và thực thi pháp luật. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, công vụ, tạo động lực và áp lực trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu. Chú trọng cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy biên chế tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đổi mới và tăng cường hiệu quả hoạt động tư pháp.

Thứ ba, phát triển toàn diện, hài hòa các lĩnh vực văn hóa, xã hội, xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt của Nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Cùng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình và ổn định để phát triển và nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế.

Thứ tư, chủ động, tích cực tham gia chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng. Tập trung tổng kết và xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025.

Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện Nghị quyết là củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Nghị quyết nêu rõ, xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, xây dựng, hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp. Trong đó, bám sát tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ. Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả, đổi mới phương thức, lề lối làm việc (tăng tối thiểu 20% số lượng cuộc họp theo hình thức trực tuyến; cắt giảm 20% chế độ báo cáo định kỳ). Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý và các tiêu chí đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm gắn với chế độ tiền lương, thưởng, phụ cấp.

Tích cực triển khai Nghị quyết số 19/NQ-TW, hoàn thiện khung khổ pháp lý, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Hoàn thiện khung khổ pháp lý chuyên đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Sắp xếp lại, đổi mới cơ chế hoạt động của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, cơ chế tài chính đặc thù đối với cơ quan, đơn vị trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

Đơn giản hóa, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, coi đây là một khâu đột phá thúc đẩy tăng trưởng. Không để phát sinh điều kiện kinh doanh, sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành không cần thiết. Không lồng ghép, bổ sung các điều kiện kinh doanh mới vào các văn bản quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa quốc gia, một cửa ASEAN, mô hình trung tâm phục vụ hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Lựa chọn thủ tục hành chính đáp ứng đủ điều kiện để tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, bảo đảm thực hiện được mục tiêu Quốc hội giao. Thực hiện triệt để thuê dịch vụ thanh toán các khoản bảo hiểm xã hội.

Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính; đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng các dự án luật về tổ chức bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật; ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, nghị quyết.

Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp, giám định tư pháp; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp. Hoàn thiện thể chế, tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự, nhất là các vụ việc trọng điểm, thu hồi nợ của tổ chức tín dụng; thực hiện nghiêm pháp luật về tổ tụng hành chính.

Nâng cao Chỉ số về Chính phủ điện tử với ba nhóm chỉ số thành phần về dịch vụ công trực tuyến, hạ tầng viễn thông và nguồn nhân lực. Xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ

số, nền kinh tế số và xã hội số. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử gắn với việc tổ chức thực hiện Đề án Tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020...

Nguồn: vov.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: THÔNGIỆP ĐẦU NĂM - TÂM NHÌN VÀ KHÁT VỌNG

Nhân dịp bước sang năm mới 2019, người đứng đầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã có bài viết tràn đầy tự hào khi nhìn lại những thành quả của năm 2018 trên tất cả các lĩnh vực, từ chính trị, kinh tế, xã hội đến đối ngoại, an ninh, quốc phòng. Trong đó, thành quả hiển hiện rất rõ là thu nhập bình quân của mỗi người Việt Nam trong năm qua đã tăng thêm 202 USD so với năm 2017. Bộ mặt đất nước, từ thành thị đến nông thôn không ngừng đổi mới và phát triển.

Bước vào năm mới 2019 với những tín hiệu khả quan đó, Thủ tướng Chính phủ không quên nhắc lại lời của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị trực tuyến với các địa phương vừa qua, rằng “chúng ta không được ngủ quên trên vòng nguyệt quế”. Đặc biệt, năm 2019 - kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đứng đầu Chính phủ nhận định: Thấm nhuần tư tưởng và mong muốn của Người, chúng ta phải có tầm nhìn rộng mở, có khát vọng vươn lên mạnh mẽ.

Tầm nhìn và khát vọng đã gói gọn trong đó rất nhiều hàm ý mà để triển khai nó, đòi hỏi sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị cũng như từng gia đình, từng con người cụ thể.

Tầm nhìn đó là gì nếu không phải là sự nhìn xa, trông rộng để biết mình là ai, mình đang chuyển động thế nào trong một thế giới không ngừng thay đổi. Có được tầm nhìn đúng đồng nghĩa với việc không tự ru ngủ mình, không bằng lòng với thành công hôm qua, thấy mình phải nỗ lực nhiều hơn nữa. Có được tầm nhìn đúng thì sẽ có được những dự báo đúng, phân tích đúng để ứng phó linh hoạt và khôn ngoan, phát huy được sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại - yếu tố cốt lõi từng làm nên những thắng lợi quan trọng của đất nước trong những giai đoạn lịch sử cam go.

Chẳng phải năm 2018, nhờ những dự báo đúng mà chúng ta có được kết quả tăng trưởng bất ngờ khi vượt qua con số 7%, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới, bất chấp bối cảnh quốc tế, khu vực có những biến động phức tạp, khó lường, nhất là chiến tranh thương mại, biến động tỷ giá, lãi suất, giá dầu thô... Thành quả đó, xét trong bối cảnh chung như vậy, thật sự ý nghĩa.

Nhưng, có được tầm nhìn mà không hành động, không có khát vọng vươn lên mạnh mẽ, không biến khát vọng thành hành động thực tế thì tầm nhìn cũng chỉ nằm trên giấy. Không biết

bao nhiêu lần, người đứng đầu Chính phủ nhắc tới khát vọng vươn lên của con người Việt Nam, nhắc đến những sản phẩm “Made in Viet Nam”.

Khát vọng đó là mong muốn thoát nghèo, mong muốn khởi nghiệp, dù thành công hay thất bại. Khát vọng đó là con người Việt Nam tuy nhỏ bé nhưng vẫn có thể đứng ngang hàng với tất cả các quốc gia trên thế giới, làm nên những kỳ tích vượt trội trên đấu trường khu vực và quốc tế.

Nhờ những khát vọng đó mà chúng ta đã chứng kiến nhiều tập đoàn tư nhân phát triển lớn mạnh, nhiều sản phẩm mang dấu ấn và trí tuệ của con người Việt Nam, từ ô tô, xe máy, điện thoại di động, dệt may, da giày cho đến cảng biển, sân bay...

Và trên hết, khát vọng lớn nhất mà Thủ tướng Chính phủ mong muốn là xây dựng Việt Nam thành một “quốc gia khởi nghiệp” như một số nước đã làm và làm thành công. Cứ năm sau, con số doanh nghiệp được thành lập mới cao hơn năm trước, mong muốn khởi nghiệp phải được lan tỏa từ người lãnh đạo đến người dân thường. Khuyến khích thoát nghèo, vươn lên làm giàu, dù phía trước còn nhiều khó khăn, nhất định thành công sẽ đến.

Năm 2019 đã hiện diện trong từng gia đình, từng cộng đồng dân cư và từng quốc gia trên thế giới. Ngay trong ngày đầu năm mới, chúng ta đã đón nhận những tín hiệu tích cực từ cảng hàng không, cảng biển, cửa khẩu hay những công trình trọng điểm, sự phấn khởi của người dân thông qua các hoạt động du lịch, mua sắm không ngừng tăng lên...

Và đặc biệt, cũng trong ngày đầu năm mới, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP, đưa ra một loạt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

Chúng ta đã gặt hái được nhiều thành công nhờ vào sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ trong những năm gần đây theo đúng tinh thần “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả”. Với tầm nhìn và khát vọng vươn lên mạnh mẽ, nhất định chúng ta sẽ có được những bứt phá trong năm 2019 - năm bản lề của kế hoạch 5 năm 2016 - 2020./.

Nguồn: vov.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: YÊU CẦU RÀ SOÁT, BÃI BỎ CÁC ĐIỀU KIỆN KINH DOANH “TRÒI OÌ”

Ngày 01/01/2019, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã ký ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

Theo đó, một trong những mục tiêu trọng tâm mà Nghị quyết hướng đến là nâng cao thứ hạng trong các xếp hạng quốc tế về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh... nhằm thích ứng với nền sản xuất mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh

nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân...

Để thực hiện được mục tiêu trên, Nghị quyết yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ tiếp tục rà soát, trình Chính phủ bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi trước quý III năm 2019.

Bên cạnh đó, đẩy nhanh tiến độ soạn thảo Luật sửa đổi các luật có liên quan trình Chính phủ để trình Quốc hội bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh được quy định tại các luật chuyên ngành theo phương án đã được phê duyệt. Công bố đầy đủ các điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ, các điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa trong năm 2018.

Về công tác kiểm tra chuyên ngành, Nghị quyết yêu cầu tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia. Đến hết năm 2019, các bộ, cơ quan ngang bộ phải thực hiện đầy đủ các nguyên tắc cải cách về quản lý, kiểm tra chuyên ngành, gồm: áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên đánh giá, phân tích về mức độ tuân thủ của doanh nghiệp và mức độ, quy mô rủi ro của hàng hoá.

Đồng thời, chuyển mạnh sang hậu kiểm, chủ yếu thực hiện tại giai đoạn lưu thông hàng hoá tại thị trường nội địa... Trong năm 2019, hoàn thành tập trung một đầu mối duy nhất thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với một sản phẩm, hàng hoá...

Nguồn: tienphong.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHẢI CHUYỂN BẢNG ĐƯỢC TỪ “BẮT BUỘC” SANG “TỰ NGUYỆN”

Ngày 03/01/2019, tại trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam cùng Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Gia Khiêm, đại diện Ủy ban Khoa học Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính,... có buổi tọa đàm về định hướng và giải pháp để khoa học, công nghệ (KHCN) trở thành động lực trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0.

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam nhấn mạnh yêu cầu cần nghiên cứu giải pháp đột phá để doanh nghiệp thực sự trở thành trung tâm của Hệ thống đổi mới sáng tạo. Cần có đột phá trong chính sách phân bổ nguồn lực (đặc biệt là chính sách thuế) để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào KHCN. Thay vì xây dựng chính sách theo hướng “bắt buộc” lập Quỹ KHCN đầu tư cho nghiên cứu và triển khai thì cần có chính sách mà cụ thể nhất là chính sách thuế theo hướng tạo lợi ích để doanh nghiệp tự thấy cần phải tăng đầu tư cho nghiên cứu, phát triển.

Chúng ta không nên bắt buộc doanh nghiệp phải trích lập bao nhiêu phần trăm doanh thu cho Quỹ KHCN. Điều này dễ dẫn đến cách hành xử theo kiểu “đổi phó”. Cần có chính sách để doanh nghiệp “đua nhau” đầu tư vào nghiên cứu, phát triển. Doanh nghiệp nào đầu tư nhiều cho KHCN sẽ được ưu đãi về thuế, được ưu tiên phân bổ nguồn lực. “Nền khoa học công nghệ của

Đất nước phải dựa trên một chính sách kinh tế minh bạch về phân bổ nguồn lực, tiếp cận thị trường... để thúc đẩy KHCN phát triển” - Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam nói...

Nguồn: baohinhphu

BỘ TÀI CHÍNH: ĐÃ CẮT GIẢM 18 CHI CỤC THUẾ

Bộ Nội vụ đã có báo cáo gửi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018.

Báo cáo được lập trên cơ sở tổng hợp báo cáo của 23/29 bộ, ngành và 62/63 địa phương, cho thấy hàng loạt bộ, ngành, địa phương đã thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

Cụ thể, trong năm 2018, Bộ Công an đã sắp xếp, bỏ 6 tổng cục, giảm gần 60 đơn vị cấp cục và gần 300 đơn vị cấp phòng. Đồng thời, sáp nhập 20 Sở Cảnh sát phòng cháy chữa cháy vào công an tỉnh, thành phố và giảm hơn 500 đơn vị cấp phòng thuộc công an tỉnh, gần 1.000 đơn vị cấp đội thuộc công an huyện.

Bộ Nội vụ đã giảm 14 đơn vị cấp phòng thuộc Vụ và tương đương; giảm hai đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Ban Tôn giáo Chính phủ.

Bộ Tài chính giải thể 43 phòng giao dịch của Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, tạo điều kiện cho việc sắp xếp, tinh gọn đầu mối quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Kho bạc Nhà nước trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đã ban hành Kế hoạch sắp xếp, sáp nhập các chi cục thuế cấp huyện thành các chi cục thuế khu vực thuộc cục thuế cấp tỉnh. Đến nay, 6 địa phương đã thí điểm hợp nhất chi cục thuế cấp huyện thành chi cục thuế khu vực, giúp cắt giảm 18 chi cục thuế và 110 đội thuế.

Ngoài ra, Tổng cục Hải quan đã cắt giảm được 239 đội, tổ thuộc các chi cục hải quan và đơn vị tương đương.

Tuy nhiên, để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trong việc sắp xếp, hợp nhất các cơ quan, tổ chức, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, mới đây Bộ Nội vụ đã có văn bản yêu cầu UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương tạm dừng việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện cho đến khi Chính phủ có quy định cụ thể...

Nguồn: plo.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: CẢI TỔ ĐỂ ĐÁP ỨNG ĐÒI HỎI CỦA THỰC TIỄN

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân, cải cách công vụ, công chức trên cơ sở chuyển nền công vụ chức nghiệp sang nền công vụ theo vị trí việc làm để xây dựng nền công vụ tiên tiến, chuyên nghiệp và hiện đại, phù hợp với mục tiêu hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế là một cuộc chuyển đổi cơ bản, có tính cách mạng, phải vượt qua nhiều thách thức.

Theo đó, xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức (CBCC) để họ có đầy đủ phẩm chất, năng lực mới theo yêu cầu của một nền công vụ tiên tiến, chuyên nghiệp và hiện đại là nhiệm vụ hết sức quan trọng, đòi hỏi cả hệ thống chính trị cùng dốc sức, quyết tâm thực hiện. Có nhiều vấn đề cần phải làm trong đó cần tập trung vào 5 nhiệm vụ để làm tốt khâu “chốt của then chốt” trong thời gian tới.

Thứ nhất, cần tiếp tục đổi mới và hoàn thiện cơ chế, chính sách. Đổi mới và hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ trách nhiệm và trách nhiệm giải trình theo hướng: quyền hạn đến đâu, trách nhiệm đến đó; phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong từng công đoạn giải quyết công việc. Hoàn thiện cơ chế phân quyền, phân cấp, ủy quyền nhằm bảo đảm sự thống nhất, thông suốt trong lãnh đạo, quản lý, điều hành từ Trung ương đến cơ sở. Rà soát, hoàn thiện các quy định, văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, điều hành, quy chế làm việc nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, gắn kết giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, xóa bỏ cơ chế “xin - cho”, “duyet - cấp”.

Thứ hai, tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC, đây là việc thường xuyên liên tục. Để nâng cao chất lượng cần đổi mới công tác tuyển dụng, tuyển chọn, giới thiệu bầu cử cán bộ, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật trên cơ sở tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức vụ, chức danh, theo quy trình chặt chẽ, trách nhiệm rõ ràng, công khai, minh bạch.

Cần đổi mới công tác quy hoạch cán bộ và thực hiện quy trình mới về bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử “5 bước”, gắn với tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức vụ, chức danh; công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan và nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu và cơ quan tham mưu về công tác cán bộ. Kiên quyết sàng lọc, miễn nhiệm, thay thế, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với CBCC làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, yếu về năng lực, kém về phẩm chất đạo đức, tin nhiệm thấp.

Đặc biệt cần đổi mới công tác đánh giá CBCC. Đánh giá phải căn cứ vào tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hiệu quả công việc thực tế của mỗi người. Đánh giá phải thực chất, trên nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch...

Thứ ba tiếp tục cải cách cơ bản hệ thống tiền lương và các chính sách đãi ngộ khác đối với CBCC. Đây phải là một giải pháp mang tính đồng bộ, tổng thể trong cải cách chế độ công chức, công vụ, góp phần quan trọng vào việc tinh giản bộ máy, tinh giản biên chế một cách mạnh mẽ,

có hiệu quả. Nghiên cứu trả lương trên cơ sở kết quả thực thi nhiệm vụ và kết quả đánh giá công việc.

Thứ tư, tiếp tục xây dựng đạo đức, nâng cao phẩm chất và trách nhiệm của CBCC. Khắc phục tình trạng quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu, tiêu cực. Các cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải kiểm tra việc thực hiện của CBCC ở cơ quan, địa phương mình.

Thứ năm, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với CBCC. Tập trung chỉ đạo và xử lý nghiêm, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng, lãng phí, những hành vi lợi dụng chống tham nhũng để vu khống, tố cáo sai sự thật.

Nguồn: daidoanket.vn

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG: HIỆU QUẢ TỪ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH - THÁO GỖ ĐIỂM NGHỀN

Ngay từ đầu năm, lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã xác định, lấy việc hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về TN&MT để tháo gỡ các vướng mắc, điểm nghẽn từ thực tiễn: Bộ đã chỉ đạo các đơn vị tập trung nguồn lực triển khai đánh giá tình hình thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch của các lĩnh vực có tác động đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường như: Đất đai, khoáng sản, biển và hải đảo, môi trường, tài nguyên nước. Xây dựng đề ban hành các quy định giải quyết tháo gỡ các vướng mắc về đất đai, quản lý tài nguyên nước, khoáng sản để huy động nguồn lực tài nguyên cho phát triển kinh tế - xã hội.

Bộ TN&MT tập trung đẩy mạnh chỉ đạo công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính với 3 trọng tâm là cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy và hiện đại hóa nền hành chính. Ngay từ đầu năm, Bộ đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2018 nhằm cụ thể hóa việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp theo Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ và tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo theo Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Trên cơ sở kết quả CCHC đạt được từ năm 2017, Bộ tiếp tục quán triệt, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, phát huy sự phối hợp của các tổ chức đảng, đoàn thể trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, CCHC; gắn trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ CCHC; lồng ghép CCHC với các nhiệm vụ chuyên môn, đưa vào nội dung giao ban định kỳ của đơn vị.

Bộ đã cắt giảm được 38/74 hàng hóa, sản phẩm phải kiểm tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực TN&MT (đạt 51,3%) và cùng với đề xuất sửa đổi, bãi bỏ TTHC liên quan đến kiểm tra chuyên ngành tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường (dự thảo Nghị định đang được lấy ý kiến thành viên Chính phủ), Bộ đã cắt giảm và đề xuất cắt giảm 14/15 TTHC liên quan đến kiểm tra chuyên ngành (đạt

93,3%, vượt 43,3%); ước tính trung bình, hàng năm, cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp khoảng 50.989 giờ công lao động và khoảng 3.038.689.320 đồng/năm.

Bộ đẩy nhanh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, từng bước giảm giấy tờ trong điều hành, hiện đại hóa nền hành chính. 100% văn bản được số hoá và cập nhật vào Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho 99 TTHC, trong đó, có 68 dịch vụ công mức độ 3, 15 dịch vụ công mức độ 4 (có 11 TTHC kết nối với Cổng Thông tin Một cửa quốc gia), vượt mức kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao là 63 TTHC. Là cơ quan đầu tiên thuộc Chính phủ triển khai thực hiện liên thông TTHC, Bộ đã thực hiện triển khai thí điểm liên thông 11 TTHC thuộc 3 lĩnh vực, giúp doanh nghiệp cắt giảm 2/3 thời gian và tiết kiệm trên 60% chi phí thực hiện TTHC...

Nguồn: baotainguyenviet.vn

NGÀNH Y TẾ: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐẠT NHIỀU KẾT QUẢ TÍCH CỰC

Theo báo cáo của Bộ Y tế, trong năm 2018, Bộ Y tế đã triển khai đồng bộ nhiều nội dung của công tác cải cách hành chính Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Y tế. Ông Trần Quý Tường, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Bộ Y tế cho biết, tính đến tháng 11/2018, sau khi rà soát các điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính, Bộ Y tế đã cắt giảm, đơn giản hóa 1.363/1.871 điều kiện đầu tư, kinh doanh (cắt giảm 72,85%); 169/234 thủ tục hành chính (cắt giảm 72,22%), giúp "cởi trói" cho các DN sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực y tế.

Với nỗ lực cải cách hành chính, năm 2018 ngành Y tế triển khai quyết liệt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT với mục tiêu cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch trong cung ứng dịch vụ y tế, trong giám định chi phí và thanh toán BHYT, góp phần tăng độ chính xác, hiệu quả trong quản lý nhà nước về BHYT.

Theo Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến, thời gian tới, đề công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả hơn, Bộ Y tế tập trung vào công tác đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh; xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn tạo hành lang pháp lý, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin ngành Y tế.

Bên cạnh đó, Bộ trưởng Y tế cũng nhấn mạnh ngành Y tế sẽ triển khai bệnh án điện tử tại các bệnh viện tuyến trung ương kết nối liên thông với phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử; triển khai phần mềm quản lý hoạt động trạm y tế xã kết nối liên thông với hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử, từng bước giảm thiểu giấy tờ sổ sách tại trạm y tế xã/phường/thị trấn góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, giảm quá tải cho tuyến trên.

Một điểm nữa, theo ý kiến của Bộ trưởng Nguyễn Thị Kim Tiến, Bộ sẽ tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với nội dung trọng tâm về công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; tình hình chấp hành

kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhất là giờ giấc làm việc, chấp hành quy chế chuyên môn; tổ chức giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, DN, xây dựng chính quyền điện tử. Tăng tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử trao đổi giữa các cơ quan nhà nước và nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4...

Nguồn: baohaiquan.vn

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM: BAN HÀNH KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vừa có Quyết định số 2563/QĐ-NHNN ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Theo đó, trong năm 2019, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trong toàn ngành ngân hàng tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính, trọng tâm là tăng cường đổi mới phương thức chỉ đạo điều hành; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin truyền thông trong hoạt động hành chính; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của hệ thống các tổ chức tín dụng góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Bên cạnh đó, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tiền tệ, ngân hàng góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm giữ an toàn, lành mạnh và ổn định của hệ thống ngân hàng, tăng cường tính minh bạch, công khai, cạnh tranh và phù hợp với những thông lệ quốc tế tốt nhất; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, không để xảy ra tình trạng trùng lặp, chồng chéo nhiệm vụ...

Ngoài ra, kế hoạch cũng nêu rõ cần tập trung tổ chức triển khai Chương trình hành động góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; kế hoạch triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kế hoạch triển khai Chính phủ điện tử.

Đồng thời, tổ chức thực hiện tích cực, khẩn trương Quyết định số 2453/QĐ-NHNN ngày 11/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính; tiếp tục triển khai Đề án tinh giản biên chế của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giai đoạn 2016 - 2021 theo đúng mục tiêu, kế hoạch và tiến độ đề ra, đảm bảo đến năm 2021, biên chế được giao của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giảm tối thiểu 10% so với năm 2015...

Nguồn: ttxvn

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ: “TẠO SỰ CÔNG KHAI, MINH BẠCH PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN”

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính (TTHC), Bảo hiểm Xã hội (BHXH) Việt Nam đã tiến hành rà soát, đơn giản hóa và cắt giảm TTHC trong các lĩnh vực của ngành.

Trọng tâm là việc rà soát các TTHC đã ban hành và kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản của ngành để đánh giá toàn diện hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, các quy định có liên quan đến TTHC. Cụ thể, nếu năm 2011, số TTHC của ngành là 263 thủ tục, thì đến năm 2016 đã cắt giảm còn 32 thủ tục và đến nay chỉ còn 28 thủ tục. Nhiều TTHC đã được rút ngắn thời gian giải quyết, như thời hạn cấp sổ BHXH từ 20 ngày, cấp thẻ BHYT từ 7 ngày xuống còn 5 ngày, và cấp lại thẻ BHYT ngay trong ngày đối với những trường hợp đang nằm viện hoặc không có thay đổi về thông tin...

Việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC được duy trì thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả theo 03 hình thức: qua bộ phận "Một cửa" tại trụ sở cơ quan BHXH, qua giao dịch điện tử (doanh nghiệp (DN) có thể nộp hồ sơ 24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần) và qua dịch vụ bưu chính công ích (DN không phải trả phí). Qua đó, đã giúp tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho DN, người lao động khi tham gia giao dịch với cơ quan BHXH. Đồng thời, đưa vào vận hành Hệ thống Một cửa điện tử tập trung để quản lý, theo dõi trực tuyến toàn bộ quy trình nghiệp vụ, từ việc tiếp nhận hồ sơ đến thụ lý giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC, cảnh báo tình trạng hồ sơ sắp đến hạn, chậm muộn... Đến nay, có trên 90% đơn vị, DN đã thực hiện giao dịch hồ sơ điện tử; có 63/63 tỉnh, TP đã triển khai nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích. Đồng thời, BHXH Việt Nam đã phối hợp với Tổng Công ty Bưu điện thí điểm việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng (tại Hải Dương, Hà Nội), trong thời gian tới sẽ tiếp tục nhân rộng trên toàn quốc.

Hệ thống CNTT của BHXH được triển khai từ Trung ương tới 63 tỉnh, thành phố, 709 huyện và tất cả các cơ sở y tế; triển khai thực hiện giao dịch điện tử trên tất cả các lĩnh vực: thu, cấp sổ BHXH; thẻ BHYT; giải quyết các chế độ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp; giám định và thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT. Đến nay, số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 hiện có 19 dịch vụ và chỉ trong 9 tháng đầu năm 2018 số hồ sơ điện tử giao dịch phát sinh trên hệ thống là hơn 34,78 triệu hồ sơ với tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn là 98,9%. Đã giảm mạnh thời gian nộp BHXH của các DN từ 335 giờ/năm trước đây xuống còn 45 giờ, giảm từ 115 bộ TTHC xuống còn 28 bộ.

Xây dựng, đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm nghiệp vụ với mục tiêu tin học hóa toàn diện hoạt động nghiệp vụ của Ngành thống nhất từ Trung ương đến địa phương nhằm công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan BHXH trên môi trường mạng, nâng cao năng lực hiệu quả phục vụ người dân và đơn vị sử dụng lao động, bao gồm các phần mềm: Lưu trữ hồ sơ điện

tử ngành BHXH để số hóa tài liệu lưu trữ của ngành; Thu và quản lý sổ thẻ; Kế toán tập trung; Xét duyệt chính sách (liên thông dữ liệu với phần mềm Thu và quản lý sổ thẻ và phần mềm Kế toán tập trung nên hạn chế được rất nhiều trường hợp trục lợi quỹ BHXH); Quản lý đầu tư quỹ (liên thông dữ liệu với phần mềm thu và quản lý sổ thẻ, phần mềm kế toán tập trung); Quản lý đầu thầu thuốc tập trung...

Hệ thống Thông tin giám định BHYT của ngành đã kết nối tới hơn 12.000 cơ sở khám chữa bệnh BHYT từ tuyến xã đến Trung ương trên phạm vi toàn quốc (gần 100%). Năm 2017, Hệ thống đã tiếp nhận hồ sơ khám chữa bệnh điện tử đề nghị thanh toán của hơn 168,9 triệu lượt người khám chữa bệnh BHYT với số tiền đề nghị quỹ BHYT chi trả là trên 89.925 tỷ đồng; tỷ lệ liên thông dữ liệu hàng tháng đạt trên 95%...

Nguồn: kinhtedothi.vn

ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Bộ Tư pháp đang dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13.

Bộ Tư pháp cho biết, qua 3 năm thi hành Luật năm 2015 cho thấy, công tác xây dựng pháp luật ở nước ta đã có chuyển biến tích cực, chất lượng văn bản pháp luật đã được nâng cao hơn, nhiều văn bản được ban hành để kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tuy nhiên, việc thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 trong thời gian qua đã nổi lên một số khó khăn, vướng mắc. Cụ thể: Về lập đề nghị xây dựng văn bản theo quy trình chính sách, Luật năm 2015 bổ sung quy trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) (xây dựng, đánh giá tác động, thẩm định, thông qua chính sách) trước khi soạn thảo đối với một số loại văn bản. Trong quá trình thực hiện quy định này, nhiều bộ, ngành, địa phương cho rằng phạm vi các loại VBQPPL cần phải lập đề nghị theo quy định của Luật năm 2015 là quá rộng. Nhiều nghị định của Chính phủ, nghị quyết của HĐND cấp tỉnh chỉ quy định cụ thể về biện pháp tổ chức thi hành văn bản của cấp trên, không quy định chính sách mới, nhưng vẫn phải lập đề nghị xây dựng văn bản, làm hạn chế khả năng phản ứng nhanh của Chính phủ và chính quyền địa phương đối với những vấn đề cấp bách của xã hội.

Về xây dựng, ban hành văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn, Luật năm 2015 quy định việc soạn thảo VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn nhưng không quy định trình tự, thủ tục rút gọn đối với việc ban hành văn bản để bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ VBQPPL; ban hành văn bản để tạm ngưng hiệu lực của một văn bản khác hoặc kéo dài hiệu lực của văn bản quy định thực hiện thí điểm các chính sách. Nhiều bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương cho rằng, quy định này của Luật năm 2015 là chưa phù hợp với thực tiễn ban hành văn bản trong thời gian vừa qua.

Về ban hành thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật, theo quy định của Luật năm 2015 thì chỉ được quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch và VBQPPL của chính quyền địa phương khi được giao trong luật. Trong quá trình áp dụng quy định này, các bộ, ngành, địa phương còn gặp một số khó khăn, lúng túng trong việc: 1- Xác định các trường hợp được quy định thủ tục hành chính trong thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và VBQPPL của địa phương; 2- Sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục hành chính trong các thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, VBQPPL của địa phương đã được ban hành; 3- Quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của HĐND cấp tỉnh về biện pháp đặc thù của địa phương thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật năm 2015.

Để khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Luật năm 2015 nêu trên, Bộ Tư pháp đã đề xuất dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13. Dự thảo đề xuất sửa 55 điều (30 điều sửa nội dung, 25 điều sửa về kỹ thuật) được xây dựng trên cơ sở các chính sách đã được Chính phủ thông qua.

Nguồn: baochinhpvu.vn

HÀ NỘI: PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG QUY HOẠCH ĐẤT ĐAI, BỔ NHIỆM CÁN BỘ

Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội Nguyễn Đức Chung vừa ký ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các đơn vị, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc UBND thành phố tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về phòng chống tham nhũng.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tăng cường công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhất là trong quy hoạch sử dụng đất, công tác đấu thầu, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức...; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; xây dựng và thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của UBND thành phố để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất; tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và trả lương, thu nhập qua tài khoản.

Ông Nguyễn Đức Chung cũng yêu cầu nghiêm túc thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập tại các cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kịp thời các đơn tố cáo có liên quan đến tham nhũng.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện xử lý tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực như quản lý tài chính, ngân sách, quản lý sử dụng đất đai, môi trường; quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản; đầu tư xây dựng; quản lý trật tự đô thị; công tác cán bộ...

Cùng với đó, nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, giải quyết tố cáo, xử lý tin báo tố giác tội phạm. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về phòng chống tham nhũng. Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã phối hợp với các cơ quan tư pháp trong việc phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng.

Ông Chung cũng yêu cầu tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Thanh tra, kiểm tra công vụ về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp tham nhũng, tiêu cực. Nâng cao đạo đức, kỷ luật, kỷ cương công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức thành phố...

Nguồn: tienphong.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH - LIÊN THÔNG ĐỂ TẠO ĐỘT PHÁ

TP. Hồ Chí Minh xác định năm 2019 phải tạo đột phá thực chất trong cải cách hành chính. Để thực hiện mục tiêu này, ngoài nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, thành phố sẽ tập trung cải cách hành chính nội bộ của từng cơ quan và liên thông giữa các cơ quan với nhau để cả bộ máy cùng chuyển động, tạo đột phá trong cải cách hành chính.

Mới đây, UBND TP Hồ Chí Minh đã chấp thuận cho UBND quận 7 triển khai xây dựng Đề án chi tiết thí điểm rút gọn quy trình dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3) về cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại một số tuyến đường trên địa bàn quận.

Theo đó, người dân chỉ cần vào phần mềm, điền số tờ, số thửa khu đất sẽ nắm được thông tin công trình được phép xây dựng như thế nào, chiều cao tối đa... Khi người dân đăng ký cấp phép, trong 3 ngày sẽ có giấy phép xây dựng mà không cần đến trụ sở UBND quận nộp hồ sơ, cũng không phải lập bản vẽ như trước đây.

Tuy vậy, trong năm 2018, công tác cải cách hành chính của TP. Hồ Chí Minh còn không ít hạn chế. Do đó, tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh mới đây, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thiện Nhân yêu cầu, năm 2019 phải là năm đột phá về cải cách hành chính. Năm 2019 cũng là năm trọng tâm góp phần hoàn thành mục tiêu của Chương trình cải cách hành chính của thành phố đến năm 2020. Theo đó, thành phố đặt mục tiêu 30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 4, tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt hơn 50%, tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng đạt 10%.

Để đạt được các mục tiêu trên, ông Trần Vĩnh Tuyến, Phó Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh cho biết, các lĩnh vực thành phố ưu tiên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong năm 2019 gồm: Xây dựng, nhà đất; cấp giấy phép đầu tư, thành lập doanh nghiệp; thuế; hải quan; bảo hiểm xã hội; chính sách đối với người có công; hộ tịch; phí, lệ phí; khiếu nại, tố cáo...

Đặc biệt, thành phố sẽ tập trung cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị và sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị các cấp thông qua quy chế phối hợp cụ thể. Đối với mỗi cán bộ, công chức, thành phố yêu cầu phải tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ; trong đó, người đứng đầu đơn vị phải chủ động lắng nghe, tiếp thu ý kiến của người dân, doanh nghiệp để đề ra giải pháp hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính. Ngoài ra, thành phố cũng sẽ tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ và xử lý sau kiểm tra, thanh tra.

Tại hội nghị mới đây, Bí thư Thành ủy TP Hồ Chí Minh Nguyễn Thiện Nhân nhấn mạnh, cải cách hành chính phải thực sự đi vào chiều sâu, phục vụ tốt nhất đời sống của nhân dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Đặc biệt, người đứng đầu Đảng bộ thành phố kêu gọi tiếp tục khơi dậy và phát huy hơn nữa truyền thống, tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo của Đảng bộ và nhân dân thành phố, từ đó làm động lực, tạo chuyển biến để cả bộ máy cùng chuyển động trong cải cách hành chính.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

QUẢNG NINH: THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

Sáng ngày 02/01/2019, UBND tỉnh Quảng Ninh đã tổ chức công bố quyết định thí điểm thành lập Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND - UBND tỉnh Quảng Ninh.

Theo đó, UBND tỉnh Quảng Ninh quyết định thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn ĐBQH, Văn phòng HĐND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh thành Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh. Thời gian thực hiện thí điểm từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019.

Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh là cơ quan hành chính nhà nước, có chức năng tham mưu, tổng hợp cho Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CAO BẰNG: CÔNG BỐ BÁO CÁO CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, NGÀNH, HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2018

Vừa qua, UBND tỉnh Cao Bằng tổ chức Hội nghị công bố báo cáo chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố (DDCI) tỉnh Cao Bằng năm 2018.

Tại hội nghị, Ban Quản lý dự án xây dựng và điều phối hoạt động Ban Tư vấn chính sách cấp tỉnh, nhóm chuyên gia, tư vấn Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh, Viện Nghiên cứu chính sách và phát triển truyền thông đã trao đổi một số nội dung về tầm quan trọng, phương pháp nghiên cứu áp dụng thực hiện Bộ công cụ đánh giá DDCI tỉnh; đối tượng và phạm vi khảo sát; xây dựng các tiêu chí, mẫu phiếu, phương pháp tính điểm... trên cơ sở tiến hành khảo sát, tiếp cận, trưng cầu lấy ý kiến của 318 doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh cá thể. Việc đánh giá dựa trên các nội dung của 7 tiêu chí thành phần liên quan đến môi trường kinh doanh gồm: Tính minh bạch; tính năng động; chi phí thời gian; chi phí không chính thức; hỗ trợ doanh nghiệp; thiết chế pháp lý; vai trò người đứng đầu. Giới thiệu kinh nghiệm của các tỉnh: Bắc Ninh, Quảng Ninh, Tuyên Quang, Lạng Sơn... trong thực hiện đánh giá xếp hạng DDCI. Đối tượng được đánh giá chia làm 2 nhóm, tổng cộng có 26 đơn vị gồm nhóm các sở, ngành với 13 đơn vị và nhóm các địa phương.

Đến nay, công tác đánh giá và tổng hợp kết quả đã được nhóm tư vấn hoàn tất. Theo kết quả đánh giá chất lượng điều hành thông qua chỉ số DDCI tại các sở, ngành cho thấy, Sở Tài nguyên và Môi trường đạt điểm cao nhất với 52,78 điểm. Đối với các huyện, Thành phố, UBND huyện Phục Hòa đạt điểm cao nhất là 49,24 điểm. Điểm trung vị các chỉ số thành phần của các sở, ngành cho thấy chi phí thời gian đạt điểm số cao nhất là 6,08 điểm. Những chỉ số

thành phần còn lại ở mức dưới trung bình. Điểm trung vị các chỉ số thành phần của các huyện, thành phố cho thấy cao nhất là chỉ số chi phí thời gian 6,02 điểm...

Kết luận hội nghị, Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Xuân Ánh đề nghị: Các sở, ban, ngành, các huyện, Thành phố xây dựng giải pháp phát huy các chỉ số thành phần có số điểm tốt. Cải thiện các chỉ số thành phần điểm thấp, nhất là chỉ số về chi phí không chính thức, chỉ số hỗ trợ doanh nghiệp; tiếp tục hỗ trợ, cung cấp đầy đủ thông tin về các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cho nhóm chuyên gia để tiếp tục hoàn thiện và thiết lập chính xác các hệ thống đánh giá đến từng sở, ngành, địa phương; Hội Doanh nhân trẻ cần quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, tiếp cận thông tin và tiếp nhận khảo sát, cần đánh giá trung thực, khách quan. Đồng thời đề xuất, giúp lãnh đạo tỉnh có các giải pháp triển khai hiệu quả chỉ số DDCI trong những năm tiếp theo.

Nguồn: baocaobang.vn

LẠNG SƠN: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2018

Vừa qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số 2633/QĐ-UBND về việc công bố Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2018. Theo đó, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018 của 31 cơ quan, đơn vị gồm 20 sở, ban, ngành và 11 đơn vị hành chính cấp huyện được đánh giá đã ghi nhận sự chênh lệch không nhiều giữa cơ quan đạt chỉ số cao nhất và thấp nhất, đơn vị đạt chỉ số cao nhất là 89.4 điểm, đơn vị đạt chỉ số thấp nhất là 77.2 điểm.

Trong khối sở, ban, ngành, Sở Tài chính là đơn vị đạt điểm số cao nhất với 89.4 điểm/100 điểm, Ban Dân tộc đạt điểm thấp nhất với điểm số là 77.2 điểm/100 điểm.

Trong khối các cơ quan hành chính cấp huyện, thành phố Lạng Sơn là đơn vị đạt điểm số cao nhất với 87.3 điểm/100 điểm, huyện Văn Quan đạt điểm số thấp nhất với 81.7 điểm/100 điểm.

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo công bố này là căn cứ quan trọng để Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhìn nhận, đánh giá, phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; đồng thời là căn cứ để đưa ra những chỉ đạo phù hợp nhằm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả thực hiện cải cách hành chính trong thời gian tới./.

Văn Quyết, Vụ Cải cách hành chính (nguồn: UBND tỉnh Lạng Sơn)

QUẢNG BÌNH: ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Năm 2018, công tác CCHC tiếp tục được UBND tỉnh Quảng Bình chỉ đạo xuyên suốt, linh hoạt và toàn diện. Theo đó, các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh đã lập và ban hành kế hoạch để triển khai nhiệm vụ CCHC. Công tác kiểm tra, tuyên truyền về CCHC được thực hiện thường xuyên.

Cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các xã, phường, thị trấn và 7/8 đơn vị cấp huyện cùng các sở, ngành được thực hiện tốt. Trung tâm hành chính công của tỉnh tiếp tục hoạt động hiệu quả, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.

Tính từ đầu năm đến cuối tháng 11/2018, tổng số hồ sơ tiếp nhận tại trung tâm là 18.898 hồ sơ, trong đó, số hồ sơ giải quyết trước hạn là 11.485 hồ sơ (chiếm 77%), số hồ sơ giải quyết đúng hạn là 3.403 hồ sơ (chiếm 23%), không có hồ sơ quá hạn.

Phần mềm hệ thống thông tin một cửa điện tử được áp dụng 21/21 sở, ban, ngành và 8 UBND huyện, thị xã, thành phố. Việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 2,3,4 được đẩy mạnh.

Việc hiện đại hóa hành chính, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước luôn được quan tâm. Đến nay, hạ tầng CNTT trong các cơ quan nhà nước cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu sử dụng của CBCCVC.

Trong đó, 100% các đơn vị có hệ thống mạng nội bộ (LAN) được kết nối đường truyền internet tốc độ cao; 98% sở, ban, ngành, địa phương đã được kết nối mạng TSLCD; 100% sở, ban, ngành, địa phương đã kết nối đường truyền internet tốc độ cao. Hệ thống phần mềm quản lý nhân sự được triển khai hầu hết các tại sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị trực thuộc.

Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình được triển khai hiệu quả, đồng bộ; 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện đã có trang thông tin điện tử, bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời cho người dân và doanh nghiệp. Các sở, ban, ngành và 7/8 huyện, thị xã, thành phố đã có trụ sở làm việc khang trang, thiết bị làm việc ngày càng đáp ứng yêu cầu.

Hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được nâng cao, cơ sở vật chất được tăng cường. Mối quan hệ giữa cơ quan hành chính với nhân dân, doanh nghiệp đã được cải thiện; hoạt động của các cơ quan nhà nước theo hướng phục vụ cũng ngày càng rõ nét hơn...

Nguồn: baoquangbinh.vn

ĐỒNG NAI: CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỀ NGHỊ BÁO, ĐÀI GHI HÌNH CÁN BỘ VI PHẠM QUY CHẾ LÀM VIỆC

Ngày 29/12/2018, UBND tỉnh Đồng Nai cho biết Chủ tịch UBND tỉnh vừa ban hành quyết định về việc thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Theo đó, ông Đinh Quốc Thái, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh phải thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế cơ quan, giờ giấc làm việc, lịch trực và các ngày làm bù theo quy định; đảm bảo công tác tiếp công dân, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính xuyên suốt, tránh tình trạng người dân, doanh nghiệp phản ánh khi liên hệ cơ quan nhà nước nhưng không có người trực giải quyết, chậm trễ trong việc trả kết quả; đảm bảo thực hiện nghiêm túc quy định không rượu bia, chất có cồn trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc.

Đáng lưu ý, quyết định đồng thời giao Đài PT-TH Đồng Nai, báo Đồng Nai, Lao động Đồng Nai chủ động liên hệ với Sở Nội vụ tổ chức kiểm tra đột xuất, áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, xác minh, bí mật ghi nhận hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức để xử lý, đặc biệt trong thời gian từ đây cho đến Tết Nguyên đán 2019.

Nguồn: thanhnien.vn

TĂNG CƯỜNG MỐI QUAN HỆ MẬT THIẾT GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định nhân dân là lực lượng cách mạng to lớn. Đảng thường xuyên chăm lo xây dựng mối quan hệ gắn bó với nhân dân. Chính sự gắn bó ấy là cơ sở, cội nguồn sức mạnh của Đảng, sức mạnh của đại đoàn kết toàn dân tộc, cội nguồn thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Từ thực tiễn, bài viết nêu lên những giải pháp cơ bản để tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân hiện nay.

Công tác dân vận là một lĩnh vực cực kỳ quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của nước ta. Ở thời kỳ nào, công tác vận động và tổ chức quần chúng làm cách mạng cũng có ý nghĩa chiến lược. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Lực lượng của dân rất to, việc dân vận rất quan trọng, dân vận kém thì việc gì cũng kém, dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”[1].

Nhìn lại lịch sử cách mạng từ khi còn trứng nước, rồi trải qua hai cuộc kháng chiến vĩ đại và những thành tựu sau hơn 30 năm đổi mới ở nước ta đã cho thấy, mọi thắng lợi của cách mạng đều xuất phát từ sức mạnh của quần chúng nhân dân. Những thắng lợi huy hoàng và có ý nghĩa lịch sử của dân tộc ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã chứng minh: mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam là mối quan hệ gắn bó trong một chính thể thống nhất. Nguồn sức mạnh to lớn và “bức thành” chắc chắn nhất của sự nghiệp cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đó là mối quan hệ “máu thịt” giữa Đảng với nhân dân, lòng tin của nhân dân đối với Đảng, với cách mạng.

Tuy nhiên, trong điều kiện là Đảng duy nhất cầm quyền, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội hiện nay, một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là những người có chức có quyền, có những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, sống xa dân, vô trách nhiệm với dân, cùng với tệ quan liêu, tham nhũng, xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Đây là thách thức lớn đối với mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Cùng với đó là yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với nhiều vấn đề mới đặt ra cần phải giải quyết cả trước mắt và lâu dài. Các thế lực thù địch cũng chưa từ bỏ chiến lược “Diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng nước ta, âm mưu chia rẽ Đảng với nhân dân. Vì vậy, tăng cường mối quan hệ “máu thịt” giữa Đảng với nhân dân là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước. Trong tình hình mới hiện nay, mối quan hệ này cần tiếp tục được củng cố tăng cường bằng các nội dung và biện pháp cụ thể sau đây:

Một là, Đảng phải thường xuyên tự đổi mới và chỉnh đốn để ngày càng trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là người lãnh đạo, người đày tớ trung thành của nhân dân.

Tự đổi mới, tự chỉnh đốn là công việc thường xuyên phải làm đối với một Đảng cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi đó là “việc chính, phải rất coi trọng” đặc biệt trong điều kiện Đảng ta là Đảng cầm quyền. Đảng tự đổi mới và chỉnh đốn là để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, làm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, “ngang tâm” với đòi hỏi của tình

hình, nhiệm vụ. Đảng ta là đảng cầm quyền, Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội chủ yếu bằng sự thuyết phục chứ không phải bằng mệnh lệnh hành chính. Nhân dân tin Đảng và đi theo Đảng cũng bởi uy tín, niềm tin, khả năng thuyết phục của Đảng đối với xã hội. Sức thuyết phục đó được biểu hiện bằng đường lối chính trị đúng đắn của Đảng, bằng hành động gương mẫu của đội ngũ đảng viên, cán bộ của Đảng; bằng nói đi đôi với việc làm; bằng những lợi ích thiết thực mà Đảng đem lại cho mỗi con người, cho quần chúng nhân dân.

Đảng phải nâng tầm trí tuệ, không ngừng phát triển tư duy lý luận và tổng kết thực tiễn. Trước hết, tập trung tâm huyết và trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân để xây dựng, thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương, chính sách và hoạt động thực tiễn hợp lòng dân, mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân; chú trọng vào những vấn đề nhạy cảm đang được nhân dân đặc biệt quan tâm: tái cấu trúc nền kinh tế; sửa đổi, hoàn thiện luật và chính sách đất đai; nhanh chóng đổi mới chính sách y tế, giáo dục, bảo đảm cho người dân, đặc biệt là người nghèo có quyền được hưởng thụ những dịch vụ an sinh xã hội tốt nhất, để khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội mà chúng ta đang xây dựng... Trình độ trí tuệ của Đảng biểu hiện thông qua năng lực lãnh đạo đất nước. Đó là sự kết hợp chặt chẽ của năng lực tư duy; tri thức qua học tập, nghiên cứu kinh nghiệm, tổng kết thực tiễn, khả năng phát hiện cái mới. Cán bộ, đảng viên và Đảng phải luôn luôn tiêu biểu cho trí tuệ, lương tâm, danh dự của dân tộc, đạo đức, văn minh của xã hội.

Đảng không có quyền lợi gì của riêng mình, ngoài quyền lợi của giai cấp, của dân tộc. Vì vậy, Đảng phải thường xuyên chăm lo củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với dân. Đảng không ở trên dân, cũng không ở ngoài dân, mà ở trong dân, “sống trong lòng quần chúng. Biết tâm trạng của quần chúng. Biết tất cả. Hiểu quần chúng. Biết đến với quần chúng, giành được lòng tin tuyệt đối của quần chúng”[2]. Không chỉ có nước mới lấy dân làm gốc, mà Đảng cũng phải lấy dân làm gốc. Chính cái gốc này đem lại nguồn sinh lực vô tận cho Đảng. Mọi biểu hiện của bệnh quan liêu, xa dân đều làm suy yếu Đảng, hơn nữa còn làm cho sự tồn tại của Đảng không còn ý nghĩa. Đảng phải vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân thấm nhuần sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng, nắm vững chính sách, pháp luật Nhà nước để củng cố lòng tin của nhân dân.

Quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật Nhà nước là cụ thể hóa mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn. Một trong những thủ đoạn thâm độc trong chiến lược “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch là xuyên tạc đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chia rẽ nhân dân với Đảng, chính quyền nhằm làm cho “nhân dân ly tán”, mất lòng tin vào Đảng, chính quyền và chế độ ta. Từ đó, chúng kích động tư tưởng ly khai, chống đối, hạ thấp rồi tiến tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Vì vậy, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân thấm nhuần sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong nhân dân tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động của nhân dân.

Cần đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước sâu, rộng trong nhân dân. Thực hiện có chất lượng, hiệu quả

công tác giáo dục quốc phòng - an ninh trong hệ thống chính trị và toàn xã hội, trước hết là trong hệ thống nhà trường và trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nội dung tuyên truyền, giáo dục phải toàn diện, trọng tâm là tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng; bồi đắp tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thấm nhuần sâu sắc mục tiêu lý tưởng, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, hiểu rõ về đối tượng, đối tác, về âm mưu thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và mục tiêu, nhiệm vụ, phương thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Tiến hành công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân cần phải nhanh nhạy, nắm bắt và định hướng tư tưởng kịp thời cho nhân dân khi có các vấn đề phức tạp nảy sinh; đồng thời, cung cấp thông tin, luận cứ khoa học để mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân có thể chủ động đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị. Thông qua tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho nhân dân khẳng định nền tảng tư tưởng của Đảng, tính đúng đắn của đường lối, chính sách đổi mới, xây dựng niềm tin của nhân dân vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn. Đề cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ trì các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể từ Trung ương đến cơ sở tích cực tham gia công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân thường xuyên, tự giác chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Ba là, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện tốt nhất cho nhân dân tham gia quản lý xã hội.

Kịp thời thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật phù hợp với thực tiễn và đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Quá trình thể chế hóa cần quán triệt và thực hiện nghiêm nguyên tắc: Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải thuận lòng dân, xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, chú trọng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, nhất là điều kiện sống, lao động, học tập, sáng tạo, nghỉ ngơi, chăm sóc sức khỏe... của nhân dân. Thực hiện chính sách hợp lòng dân là tạo nên “cốt vật chất” cho việc củng cố, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Quan tâm điều chỉnh hài hòa lợi ích giữa các tầng lớp xã hội, các vùng miền, các lĩnh vực. Gắn nghĩa vụ với quyền lợi, cống hiến với hưởng thụ, lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và cộng đồng, xã hội.

Đặc biệt, cần tiếp tục thể chế hoá, cụ thể hoá mối quan hệ “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, nhất là nội dung nhân dân làm chủ và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát”. Cơ chế có ý nghĩa, vai trò quan trọng trong việc xác định cụ thể chức năng, thẩm quyền và mối quan hệ của ba thành tố (Đảng, Nhà nước và Nhân dân) trong cơ chế; bảo đảm cho hệ thống chính trị của chúng ta vận hành nhằm đạt tới mục đích quyền lực thuộc về nhân dân. Gắn công tác dân vận với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở để khơi dậy và động viên tinh thần, trí tuệ, vật chất, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo ra nhiều “kênh” để nhân dân hiểu và giám sát hoạt động của chính quyền, trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào các hoạt động quản lý xã hội. Thực hiện tốt quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nhằm tham gia góp ý có hiệu quả đối

với công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Điều cốt lõi hiện nay là phải mở rộng và thực hiện dân chủ, “dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội”[3]. Không dân chủ thì không thể nắm vững tâm tư, nguyện vọng của dân, không thu hút được trí tuệ từ nhân dân và chắc chắn nhân dân sẽ không thể tích cực tham gia vào đời sống chính trị - xã hội. Đây có thể coi là vấn đề vừa cấp bách, vừa cơ bản trong nâng cao hiệu quả công tác dân vận ở nước ta hiện nay.

Bốn là, chăm lo đầy đủ và sâu sắc đến đời sống, lợi ích của nhân dân.

Chăm lo lợi ích, hạnh phúc của nhân dân là mục đích thiêng liêng, là lý tưởng cao quý của Đảng. Sau hơn 30 năm đổi mới và hội nhập quốc tế đã đưa nước ta thoát khỏi nhóm các nước nghèo để bước vào nhóm các nước phát triển trung bình. Ngoài phát triển kinh tế, các mặt văn hóa, xã hội, nhất là giáo dục, chăm lo sức khỏe cho con người được chú ý và có sự tiến bộ vượt bậc. Đặc biệt, việc xây dựng nông thôn mới đã từng bước làm thay đổi bộ mặt nông thôn, góp phần tích cực cải thiện đời sống cho nhân dân. Tuy vậy, phải thừa nhận rằng, có những chính sách, những việc làm còn chưa đáp ứng đúng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân; có những địa phương, những cơ sở chưa quan tâm đúng mức và chưa có biện pháp tích cực để phát triển kinh tế, bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Trong khi ở nhiều nơi, đời sống nhân dân còn khó khăn, nhiều yêu cầu thiết yếu của quần chúng nhân dân chưa được bảo đảm, thì có những cán bộ, đảng viên chỉ lo thu vén cá nhân, xoay xở làm giàu bất chính; thậm chí có người vô trách nhiệm với dân, vô cảm trước những khó khăn của nhân dân. Một số người còn lợi dụng chức quyền để sách nhiễu, gây phiền hà cho dân, nói không đi đôi với làm, trở thành những con sâu mọt tệt hại của xã hội.

Chăm lo cho dân, lấy dân làm gốc là một bài học lớn được rút ra từ chiều sâu lịch sử. Vì vậy, các cấp ủy đảng cần có biện pháp cụ thể và tích cực bảo đảm đời sống nhân dân, trước hết là bảo đảm việc làm, chăm lo cái ăn, cái mặc, sức khỏe, việc học hành... của nhân dân. “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi”[4]. Cán bộ, đảng viên phải xây dựng và thực hiện phong cách: “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”, “đều sẵn lòng cầu tiến bộ, sẵn chí phụng sự nhân dân”. Thực hiện nguyên tắc công bằng xã hội, lối sống có văn hoá, bảo đảm an sinh xã hội và trật tự, an toàn xã hội. Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, kiến nghị chính đáng của nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân. Xử lý nghiêm minh, dứt điểm những vụ việc tiêu cực, khiếu kiện đông người phức tạp, kéo dài.

Bên cạnh đó, cần có cơ chế, chính sách thu hút người có năng lực, uy tín, kinh nghiệm làm công tác dân vận. Người làm công tác dân vận phải hội đủ các tiêu chuẩn: óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm, nhằm nắm được dân tình, hiểu thấu dân tâm, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí. Tiếp tục bổ sung hoàn thiện, cụ thể hóa quy chế tiếp công dân ở từng cấp, theo đó cán bộ lãnh đạo, quản lý (nhất là người đứng đầu) các cấp trực tiếp đối thoại với nhân dân. Thực tiễn cho thấy, chỉ những cán bộ thật sự có bản lĩnh, trí tuệ, biết giữ mình liêm khiết, trong sạch mới thẳng thắn và chân tình đối thoại với quần chúng, lắng nghe ý kiến của

nhân dân, kịp thời phát hiện và tích cực giải quyết những khó khăn, vướng mắc của nhân dân, đồng thời biết thu nhận được nhiều điều bổ ích từ đối thoại để điều chỉnh cơ chế, chính sách cho sát hợp với thực tiễn và cũng là một phương thức để cán bộ sửa đổi hành vi theo chiều hướng tích cực, nhằm không ngừng hoàn thiện nhân cách, văn hóa lãnh đạo và quản lý.

Năm là, đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, kiên quyết khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên.

Cùng với những diễn biến rất phức tạp, tinh vi của tình trạng tham nhũng, lãng phí hiện nay là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn ra ở tất cả các cấp, các tổ chức trong hệ thống chính trị đất nước với mức độ khác nhau, phạm vi ảnh hưởng và tác hại của nó với cuộc sống là vô cùng lớn. Phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên là vấn đề có ảnh hưởng quyết định đến uy tín, lòng tin của nhân dân đối với Đảng, tác động trực tiếp đến mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Quần chúng nhìn nhận, đánh giá Đảng phần nhiều thông qua phẩm chất, tư cách, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Đảng ta nhấn mạnh: phải “đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí”[5], “chống suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”[6]. Các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng từ trung ương đến địa phương và mỗi cán bộ, đảng viên tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW, theo đó “Cán bộ và đảng viên càng phải nêu cao tinh thần phụ trách, nêu gương “cần, kiệm, liêm, chính” không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân; phải chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh là nguồn gốc sinh ra tham ô, lãng phí”[7]. Uy tín của Đảng ra sao, lòng tin của dân đối với Đảng đến đâu, sức thuyết phục của Đảng đối với quần chúng nhân dân như thế nào phụ thuộc lớn vào phẩm chất, năng lực của mỗi cán bộ, đảng viên.

Nguyễn Văn Hùng - Viện Khoa học Xã hội Nhân văn quân sự

Nguồn: tcnn.vn

Tài liệu tham khảo:

[1] Dân vận, Hồ Chí Minh toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, H.2011, tập 6, tr.234.

[2] Liên hệ với quần chúng, Lê-nin Toàn tập, tập 44, Nhà xuất bản Tiến bộ, M.1978, tr.608.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, H.2016, tr.169.

[4] Bài nói chuyện tại Hội nghị sản xuất cứu đói, Hồ Chí Minh toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, H.2011, tập 9, tr.518.

[5] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, H.2016, tr.211.

[6] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, H.2016, tr.202.

[7] Xây dựng những con người của chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, H.2011, tập 13, tr.70.

NHÌN LẠI VÀ BƯỚC TỚI

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) đang được Chính phủ đặc biệt chú trọng. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho rằng, để chủ động khai thác những cơ hội do cuộc CMCN 4.0 mang lại cũng như hạn chế những tác động không mong muốn, Chính phủ quyết tâm xây dựng các định hướng lâu dài và chính sách cụ thể.

Bên cạnh sự nỗ lực của chính mình, Việt Nam mong muốn hợp tác với các đối tác phát triển, các doanh nghiệp, chuyên gia quốc tế trong bối cảnh khoa học, công nghệ tiên bộ vượt bậc, lan tỏa nhanh chóng.

1. Nói như thế để thấy rõ hơn quyết tâm của Chính phủ trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào xây dựng Chính phủ điện tử. Và, Chính phủ đang đi đầu trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Nhưng, cuộc cách mạng ấy không phải không mang lại nhiều thách thức cho chúng ta. Một trong những thách thức nổi lên từ Cách mạng 4.0 là khiến tăng nguy cơ mất việc làm trong một số ngành công nghiệp truyền thống. Những lao động giản đơn rất dễ bị thay thế, trong khi đây lại là đối tượng dễ bị tổn thương thu nhập, mà Việt Nam là một trong những nước chịu thách thức lớn bởi vấn đề này.

Để có thể nghĩ lớn, hành động nhanh, không có cách nào khác, từ Chính phủ đến người dân đều cần chuẩn bị cho mình những điều kiện then chốt, trong đó trọng tâm là nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong thách thức ấy, Chính phủ cần giữ vững vai trò “nhạc trưởng” trong thực hiện mục tiêu kiến tạo - phát triển...

Trong năm 2018, các Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ và kiểm tra công vụ đã phát huy vai trò rất tốt. Cùng với việc đẩy nhanh lộ trình xây dựng Chính phủ điện tử và cơ sở dữ liệu quốc gia, năm qua, Chính phủ và các địa phương đã quyết liệt trong việc chung tay cải cách hành chính đã góp phần to lớn vào việc phát triển kinh tế - xã hội.

Thời gian qua, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều giải pháp mới, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành nhằm đẩy mạnh triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

Chính phủ cũng đã ban hành nhiều nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực trọng tâm, với các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt nhằm hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp (Nghị quyết số 35/NQ-CP); cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (tại các Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ hằng năm)...

Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ đã xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Đề án xác định Chi số cải cách hành chính của các bộ, các tỉnh để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách

quan kết quả triển khai cải cách hành chính hằng năm của các bộ, các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Đề án đo lường hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước để đánh giá khách quan chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công của các cơ quan hành chính nhà nước.

Kết quả đánh giá chỉ số cải cách hành chính cấp bộ, cấp tỉnh năm 2017 (trong lễ công bố vào giữa năm 2018) cho thấy, giá trị trung bình chỉ số cải cách hành chính của 19 bộ, cơ quan ngang bộ đạt được là 79.92%. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đạt cao nhất với kết quả là 92.36%. Đáng chú ý, 12/19 bộ có chỉ số cải cách hành chính năm 2017 trên mức giá trị trung bình; không có bộ nào có kết quả chỉ số cải cách hành chính dưới 70%. Kết quả ấy đã phản ánh tương đối sát tình hình triển khai cải cách hành chính các bộ, các tỉnh; việc triển khai và kết quả đạt được trên những nội dung trọng tâm và 6 nhiệm vụ cải cách hành chính theo yêu cầu của Chính phủ.

Đánh giá về công tác cải cách thủ tục hành chính, Đại biểu Quốc hội Cao Đình Thường (Phú Thọ) cho rằng, nhiều địa phương cấp tỉnh đã thành lập trung tâm hành chính công, làm tốt công việc một cửa, một cửa liên thông. Bộ Xây dựng mới đây đã áp dụng mô hình một cửa để tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại bộ. Nhưng, cũng chính đại biểu này đã thẳng thắn chỉ ra cải cách hành chính chưa thật liên thông giữa trung ương, bộ, ngành với địa phương.

Việc cấp phép cho doanh nghiệp thành lập và đi vào hoạt động thuộc thẩm quyền của bộ, ngành vẫn còn chậm và kéo dài, sự phối hợp giữa các bộ chưa chặt chẽ. Có dự án của địa phương trình lên cấp bộ hằng năm trời vẫn chưa được giải quyết và trả lời. Từ đó, đại biểu này đề nghị Chính phủ tăng cường chỉ đạo các bộ, ngành nên tổ chức mô hình một cửa và thành lập Trung tâm hành chính công của Chính phủ để công tác cải cách thủ tục hành chính được thống nhất, nhanh gọn, hiệu quả.

2. Tại Hội nghị toàn quốc quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XII hồi cuối tháng 11, ông Phạm Minh Chính - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tổ chức Trung ương khi quán triệt Quy định 08-QĐi/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương đã nhấn mạnh, cán bộ, đảng viên giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, nêu gương.

Ông Phạm Minh Chính dẫn ví dụ từ một hành động dù nhỏ của người đứng đầu như quan sát tắt điện, nước, cửa... trước khi ra về cũng thể hiện sự nêu gương. Hay, như việc không thay đổi xe, sửa sang văn phòng khi được đề bạt. Theo ông Chính, rất đơn giản, bình dị, nhưng thể hiện sự nêu gương rất sâu sắc của lãnh đạo với cấp dưới.

Phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 8 khóa XII hồi đầu tháng 11, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh việc Trung ương thống nhất cao việc ban hành Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Tổng Bí thư cũng cho rằng, trong những năm qua, nhờ có những chủ trương, quy định đúng đắn, kịp thời của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương cho nên ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên, từ đó có những hành động thiết thực trong công tác và cuộc sống, tạo được sự chuyển biến tích cực về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật và đoàn kết nội bộ.

Việc thực hiện các chủ trương, quy định về nêu gương của Đảng đã góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, tham nhũng, tiêu cực, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Nhiều đồng chí đã có ý thức rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, hết lòng, hết sức tận tụy với công việc, được quần chúng yêu mến, tin nhiệm.

Trên thực tế, trong những năm qua, đặc biệt là kể từ đầu nhiệm kỳ khóa XII, nhiều cán bộ cấp cao đã được điểm mặt, chỉ tên vì thiếu gương mẫu; vì lợi dụng chức vụ quyền hạn gây hậu quả nghiêm trọng trong kinh tế, thậm chí có những cán bộ cấp Ủy viên Trung ương hoặc nguyên Ủy viên Trung ương, cán bộ diện Trung ương quản lý phải chịu án kỷ luật.

Cá biệt, nhiều cán bộ cấp cao đã phải ra hầu tòa, lĩnh án do tham nhũng và tiếp tay cho tham nhũng. Điều đó cho thấy việc đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là các cán bộ, đảng viên giữ trọng trách quan trọng đã trở thành nhiệm vụ mang tính thời sự của cả hệ thống chính trị, của các tổ chức cơ sở đảng. “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”.

Nếu một người đứng đầu nêu gương trong mọi công việc, mọi hoạt động sẽ là cách tốt nhất để cấp dưới nhìn vào mà điều chỉnh hành vi của mình. Trên không nghiêm, dưới tất loạn. Những đức kết từ cuộc sống và thực tế cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, xây dựng Đảng hiện nay đã đòi hỏi cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo phải thực sự nêu gương bằng những hành động cụ thể. Việc ban hành quy định trách nhiệm nêu gương sẽ giúp các cán bộ tự soi, tự sửa, tự điều chỉnh mình, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh.

Nguồn: daidoanket.vn

KHÔNG CÒN HẠ CÁNH AN TOÀN

Không có “vùng cấm” bất kể người đó là ai; không “tám từ vai trở xuống” mà thay vào đó là tinh thần kiên quyết xử lý không còn “hạ cánh an toàn” đối với những hành vi vi phạm pháp luật, nhất là trong cuộc chiến chống tham nhũng. Đó là tinh thần, quyết tâm của Đảng, Nhà nước, được Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhiều lần đề cập và đang diễn ra.

1. Năm 2018 là năm bản lề của kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2016 - 2020, và cũng được coi là năm có bước đột phá trong công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN). Ban Chỉ

đạo Trung ương về PCTN đứng đầu là Tổng Bí thư, và sự lãnh đạo vào cuộc mạnh mẽ của Chính phủ, sự giám sát của Quốc hội, HĐND, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, công tác PCTN đã đạt được nhiều kết quả tích cực, được cử tri và nhân dân đánh giá cao.

Báo cáo công tác PCTN năm 2018 đã cho thấy, tham nhũng đang từng bước được kiềm chế. Công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử được tăng cường. Việc phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng đã có chuyển biến tích cực, nhiều vụ vi phạm, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, gây thất thoát lớn tài sản của Nhà nước được phát hiện và xử lý nghiêm minh. Điều này đã thể hiện sự nhất quán quan điểm “nói đi đôi với làm”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai”. Qua đó, tiếp tục tạo được sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, được dư luận đánh giá cao, củng cố lòng tin của nhân dân vào quyết tâm PCTN của Đảng, Nhà nước.

Lâu nay, vấn đề phát hiện tham nhũng vẫn được coi là khâu yếu, nhưng thời gian gần đây đã có sự chuyển biến tích cực nhờ sự vào cuộc mạnh mẽ của các cơ quan chức năng.

Theo Đại biểu Quốc hội Võ Thị Như Hoa (Đoàn Đà Nẵng), công tác PCTN năm 2018 đã đạt được nhiều kết quả lớn. Chúng ta có thể khẳng định công tác đấu tranh, điều tra, xử lý tội phạm tham nhũng trong thời gian qua đã có nhiều bước tiến mạnh với nhiều chủ trương và giải pháp đột phá, đạt được nhiều kết quả tích cực, nhiều vụ án tham nhũng lớn đã được phát hiện và đưa ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. “Trước hết, cần phải khẳng định việc đấu tranh PCTN không chỉ để làm trong sạch bộ máy nhà nước mà còn đảm bảo không làm thất thoát ngân sách nhà nước mà người dân và doanh nghiệp đã đóng góp”- bà Hoa nhìn nhận.

2. Trong năm 2018, hàng loạt những cán bộ cao cấp đã bị xử lý vì để xảy ra những sai phạm, trong đó có những cán bộ cao cấp đang đương chức hoặc đã nghỉ hưu bị xử lý đã cho thấy tinh thần “không có vùng cấm”.

Trong những ngày cuối năm, 2 cựu Thứ trưởng Bộ Công an là Bùi Văn Thành và Trần Việt Tân đã bị khởi tố về “thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, “lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” liên quan tới Phan Văn Anh Vũ (Vũ “nhôm” - nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xây dựng Bắc Nam 79) và đồng phạm thực hiện. Ngày 20/12, trong những ngày cuối cùng của năm 2018, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã đưa ra mức án đối với bị cáo Trần Phương Bình (nguyên Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á - DongA Bank), bị cáo Phan Văn Anh Vũ và 24 đồng phạm khác liên quan đến việc cố ý làm trái, thiếu trách nhiệm và lạm dụng chức vụ, quyền hạn để gây thiệt hại cho DongA Bank hơn 3.608 tỷ đồng. Theo đó, Vũ “nhôm” đã bị tuyên phạt 17 năm tù, tổng hợp 2 bản án là 25 năm tù, còn Trần Phương Bình nhận mức án chung thân. Trước đó, ông Trần Bắc Hà - nguyên Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và thuộc cấp cũng đã bị bắt về tội “vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác” liên quan đến vụ việc xảy ra tại BIDV.

Bên cạnh đó, hàng loạt những vụ đại án kinh tế, tham nhũng gây nhức nhối lòng dân đã được các Tòa án đưa ra xét xử, mà điển hình là xét xử vụ án đánh bạc hàng nghìn tỷ đồng liên quan đến 2 cựu tướng lĩnh của ngành Công an, đây cũng được coi là “phiên tòa lớn nhất trong

lịch sử ngành tố tụng” với 92 bị cáo ở 6 nhóm tội danh. Ông Phan Văn Vĩnh đã bị Toà tuyên 9 năm tù. Còn ông Nguyễn Thanh Hóa bị Toà tuyên 10 năm tù, tính từ thời gian bắt tạm giam, bổ sung nộp phạt 100 triệu đồng.

Nhìn nhận về vấn đề này, Thượng tướng Nguyễn Văn Rinh - nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng cho rằng, việc đưa ra kỷ luật, thậm chí truy tố, khởi tố những cán bộ vi phạm ngày càng được làm ráo riết, quyết liệt, một lần nữa khẳng định quyết tâm chống tham nhũng của Đảng, Nhà nước là không có vùng cấm trong xử lý cán bộ vi phạm. Đây cũng là lần xây dựng, chỉnh đốn Đảng mạnh mẽ và hiệu quả nhất trong những lần xây dựng chỉnh đốn Đảng, tạo được niềm tin trong các tầng lớp nhân dân. “Chưa bao giờ mà nhiều cán bộ, trong đó có cả cán bộ cấp cao, bị xử lý kỷ luật đến như vậy. Nhưng đây cũng là lần để chúng ta chỉnh đốn, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, trong đó có ngành Công an, một ngành mà từ trước đến nay mọi người vẫn nghĩ rằng có “vùng cấm” nào đó mà khó ai có thể đụng vào. Với quyết tâm cao của Đảng, Nhà nước, nhất là của người đứng đầu Đảng ta trong công cuộc PCTN thì chắc chắn không ai là ngoài cuộc trong cuộc chiến này” - ông Rinh nói.

3. Một điểm nhấn cần được nhắc đến đó là quyết tâm PCTN không chỉ diễn ra ở Trung ương mà đã thực sự lan tỏa xuống địa phương, vốn được coi là “nguội lạnh”. Cùng với Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy ban Kiểm tra các tỉnh, thành cũng đã vào cuộc mạnh mẽ để chống tham nhũng theo tinh thần “trên nóng, dưới cũng đang nóng dần”. Điển hình như: Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Đà Nẵng đã kỷ luật, cảnh cáo Chủ tịch và nguyên Chủ tịch UBND quận Liên Chiểu; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Phú Yên đã kỷ luật, khiển trách Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cùng nguyên Trưởng phòng Sở Tài chính tỉnh. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Cạn cũng thi hành kỷ luật đối với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thanh Hóa kỷ luật nguyên Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chính sự cương quyết, mạnh mẽ và nêu gương của Trung ương đã phá “sức nóng” xuống địa phương. Sự “nóng” của Trung ương được ví như “mũi tên trúng hai đích”, không những xử lý cán bộ vi phạm mà một mặt cũng “dè chừng” địa phương, nếu không vào cuộc e rằng chính mình cũng bị quy trách nhiệm. Đó cũng như là lời cảnh báo răn đe cho các cán bộ đương chức nhìn vào để “tự răn mình”.

Đánh giá về sức nóng chống tham nhũng hiện đã lan tỏa xuống địa phương, Đại tá Phạm Trường Dân - Đại biểu Quốc hội khóa XIII cho rằng, sau khi Trung ương vào cuộc mạnh mẽ, hiện dưới cơ sở đã chuyển động và vào cuộc kết luận các sai phạm của cán bộ. Việc này đã tạo sự lan tỏa quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong PCTN để “không có vùng cấm”, không có chuyện “hạ cánh an toàn”. Trung ương quyết tâm chống tham nhũng và thực hiện có hiệu quả. Từ kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, nhiều vụ việc được đưa ra ánh sáng và nhận được sự đồng tình ủng hộ của người dân và cán bộ hưu trí. Do đó, theo ông Dân, ngoài việc làm mạnh ở cấp trung ương, các tỉnh, thành phố thì cần đẩy mạnh PCTN ở cấp cơ sở, nhất là cấp quận, huyện và xã, phường vì nhiều nơi cán bộ lãnh đạo cấp cơ sở “coi trời bằng vung”. Dù mức độ tham nhũng không lớn tới hàng trăm, hàng nghìn tỷ nhưng “tham nhũng vặt” đang khiến người dân cảm thấy chưa hài lòng.

Ở cơ sở người dân đã tin vào sự lãnh đạo của Đảng, nhất là những phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã thể hiện quyết tâm của Đảng rất lớn trong chống tham nhũng, tiêu cực, và được nhân dân đồng tình ủng hộ. Vì thế từ cấp tỉnh trở xuống cũng phải vào cuộc. Hiện nhiều tỉnh, thành đã vào cuộc mạnh mẽ, nếu vào mạnh như Trung ương thì công tác PCTN sẽ đem lại hiệu quả tốt hơn. Đẩy mạnh chống tham nhũng ở thời điểm này còn có ý nghĩa “thanh lọc bộ máy”, làm trong sạch bộ máy nội bộ Đảng để chuẩn bị nhân sự cho đại hội sắp tới. Công cuộc này sẽ nhất định thắng lợi khi đang có bước chuyển biến mạnh mẽ và người dân đang trên đà ủng hộ - ông Dân kỳ vọng.

Năm 2018, cơ quan thanh tra đã phát hiện 78 vụ, 106 đối tượng tham nhũng và liên quan đến tham nhũng (tăng 14,7% số vụ so năm trước); qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo phát hiện 40 vụ, 87 đối tượng có hành vi liên quan đến tham nhũng (tăng 66,7% số vụ). Cơ quan Công an cũng đã thụ lý điều tra 427 vụ án, 889 bị can phạm tội về tham nhũng; đã kết luận điều tra đề nghị truy tố 212 vụ, 488 bị can. Còn Viện kiểm sát các cấp thụ lý giải quyết 278 vụ, 678 bị can (án mới là 243 vụ, 599 bị can) tăng 23 vụ, 107 bị can so với cùng kỳ 2017; đã giải quyết 250 vụ, 595 bị can, đạt tỷ lệ 90%, tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước. Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 340 vụ với 827 bị cáo (giảm 1,5% số vụ, tăng 9,1% số đối tượng); đã xét xử sơ thẩm 200 vụ, 472 bị cáo về các tội danh tham nhũng, trong đó tỷ lệ tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng chiếm 41,5%.

Nguồn: daidoanket.vn

ĐÁNH THỨC TINH THẦN ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO

“Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương “xấn tay áo” để triển khai quyết liệt nhiệm vụ, không được chủ quan, tăng trưởng nhanh nhưng quan trọng là phải giữ được sự ổn định vĩ mô và tâm lý kỳ vọng tích cực”, đó là một trong những chỉ đạo mạnh mẽ của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc khi chuẩn bị bước vào năm 2019.

Hiệu quả từ đổi mới tư duy, cách làm

Như nhiều Đại biểu Quốc hội đã nhận định, năm 2018, Chính phủ đã thực hiện thành công mục tiêu kép là vừa giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đã tạo thêm dư địa để thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội... trong các năm tiếp theo.

Theo đó, tăng trưởng GDP năm 2018 sẽ đạt trên 6,7%, đây cũng là chỉ số tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2011 trở lại đây, cùng với đó, các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, xuất nhập khẩu... tăng khá cao. Đặc biệt, những cải cách mạnh mẽ về thể chế, đổi mới chính sách, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính... đã trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

Chính phủ đã thực hiện chủ trương cắt giảm tối thiểu 50% thủ tục hành chính, trong đó đã cắt giảm 61% điều kiện kinh doanh và 60% thủ tục kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất

nhập khẩu; nhiều hội nghị chuyên đề, đối thoại với doanh nghiệp (DN), nhà đầu tư, các tầng lớp Nhân dân để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh và đời sống. Cùng với đó, tham nhũng được kiểm chế, sắp xếp bộ máy đạt kết quả cũng tạo ra những hiệu ứng tích cực.

Những kết quả này tạo tiền đề thuận lợi, vững chắc cho năm 2019. Nhưng vẫn cần sự chủ động và quyết liệt hơn nữa của các bộ, ngành trong việc đề xuất và thực hiện các chính sách cơ cấu lại nền kinh tế, tạo thuận lợi cho DN và người dân trong hoạt động đầu tư, kinh doanh. Bởi thực tế, cử tri và Nhân dân vẫn còn bức xúc về nạn “tham nhũng vặt”, nhiều DN và người dân vẫn phải chi những khoản ngoài quy định khi thực hiện các thủ tục hành chính. Hơn nữa, những biểu hiện tiêu cực này chủ yếu được phát hiện thông qua phản ánh, tố giác của người dân hoặc qua báo chí, mà rất ít được phát hiện thông qua đấu tranh nội bộ, tự phê bình và phê bình của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức.

Trong những cuộc họp Chính phủ cuối năm 2018, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã nhiều lần nhắc nhở “chúng ta không được chủ quan, tự mãn với những kết quả đạt được bởi nền kinh tế vẫn đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức cần tập trung chỉ đạo xử lý, khắc phục, ứng phó”. Những nhiệm vụ để tiếp tục bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát gắn với tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, củng cố niềm tin xã hội, niềm tin thị trường, niềm tin DN... đã được Chính phủ nhấn mạnh. Đồng thời, với đó, tập trung mạnh vào khâu thực thi, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; theo dõi sát sao những biến động của tình hình quốc tế, khu vực và trong nước để ứng phó, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời.

“Điều quan trọng là chúng ta phải có ý thức dân tộc, quy tụ lòng người, đoàn kết tiến bước xây dựng đất nước trong thời kỳ còn nhiều khó khăn thách thức. Kiên trì bảo vệ lợi ích chiến lược của đất nước. Chúng ta phải có khát vọng vươn lên ở các cấp, các ngành. Chúng ta phải đổi mới tư duy, xóa bỏ những quan điểm cũ, lạc hậu, ỷ lại, trông chờ. Chúng ta hoan nghênh và khuyến khích mọi ý tưởng đổi mới, sáng tạo, áp dụng công nghệ làm giàu cho mình và đất nước...” - Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã truyền tải thông điệp.

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế

Như nhiều ý kiến nhận định, mục tiêu tăng trưởng GDP tăng 6,6 - 6,8% mà Chính phủ đề nghị cho năm 2019 là khả thi do chúng ta đang có động lực, lợi thế và nhiều cơ hội. Các Nghị quyết Trung ương đang dần đi vào cuộc sống, hoạt động của Chính phủ được đổi mới mạnh mẽ, đáp ứng kịp thời các đổi thay nhanh chóng đang đặt ra. Nhưng đúng như Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã nói: Để bảo vệ các thành quả đã có và đạt được trọn vẹn những mục tiêu phát triển là cả một chặng đường đầy khó khăn, đòi hỏi chúng ta phải không ngừng đổi mới, cải cách, luôn kiên định với lý tưởng, phải nỗ lực, quyết tâm trong nhiều giai đoạn, không chỉ trong nhiệm kỳ này mà cả những nhiệm kỳ kế tiếp.

Khẳng định “một tinh thần cách mạng, quyết tâm cao của Chính phủ” trong việc hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ năm 2019 tới, nhiều thông điệp cải cách mạnh mẽ của Chính phủ đã được chỉ ra, trong đó có cả những nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Trong đó, kiên định mục

tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, bảo đảm an toàn tài chính quốc gia, an ninh tiền tệ, an ninh lương thực, an ninh truyền thống và phi truyền thống.

Quyết liệt tái cơ cấu lại nền kinh tế một cách thực chất và hiệu quả hơn nữa, trong đó có việc giải quyết những yếu kém, bất cập trong phát triển kinh tế tư nhân nhất là thủ tục hành chính trong tiếp cận đất đai, tài nguyên, tín dụng, các loại chi phí còn cao, tình trạng cạnh tranh không lành mạnh; nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia... Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, trong đó gỡ bỏ những rào cản cho DN phát triển; giải quyết những vấn đề bất cập, yếu kém trong huy động, phân bổ nguồn lực, quản lý, xây dựng kết cấu hạ tầng...

Cùng với đó, để tạo động lực tăng trưởng cho đất nước, Chính phủ cũng xác định dựa vào những động lực hiện có, tranh thủ động lực đầu tư từ trong nước và nước ngoài. Thủ tướng Chính phủ khi trả lời chất vấn trước Quốc hội đã chỉ ra, động lực tăng trưởng là phát triển DN tư nhân, đẩy mạnh cổ phần hóa DN Nhà nước, tăng kích cầu nội địa, phát triển các đô thị làm đầu tàu kinh tế, phát huy tận dụng tốt các Hiệp định thương mại song phương, đa phương đã ký. Giải pháp căn cơ cho mọi giải pháp là tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, tiếp tục tháo gỡ những rào cản, tổ chức nghiêm minh việc thực thi pháp luật.

“Nhiệm vụ đặt ra đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục đổi mới tư duy, cách nghĩ cách làm, tạo quyết tâm của toàn bộ hệ thống chính trị, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện tốt mọi chủ trương đường lối của Đảng. Điều này càng trở nên cấp bách khi cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt, nền kinh tế chúng ta đã, đang hội nhập sâu rộng ở mức độ chưa từng có vào kinh tế khu vực và toàn cầu, Việt Nam đã ký kết 12 Hiệp định thương mại tự do, 4 Hiệp định đang trong tiến trình đàm phán, ký kết” - Thủ tướng nói.

Để giải quyết những hạn chế hiện nay, Chính phủ cũng kêu gọi một tinh thần “đột phá, dám nghĩ, dám làm, đổi mới sáng tạo, có khát vọng vươn lên” ở các bộ, ngành, nhất là tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong tất cả các lĩnh vực của đời sống. Kiên quyết loại trừ nạn quan liêu, tham nhũng, kể cả tham nhũng vặt. Không chỉ vậy, tất cả cán bộ, công chức, đặc biệt là cấp lãnh đạo phải là những tấm gương về tinh thần làm việc tận tụy, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả, vì lợi ích chính đáng của người dân và DN. “Điều mà Nhân dân mong muốn chúng ta đó là chất lượng tăng trưởng và xử lý những vấn đề bất cập của xã hội” - Thủ tướng Chính phủ nói.

Nguồn: kinhtedothi.vn

CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ: NĂM 2019, CHÍNH PHỦ TẬP TRUNG BỨT PHÁ

Theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, nói chuyện bút phá thì nội dung rất rộng nhưng tựu lại là về thể chế, cơ chế chính sách, bút phá trong đề xuất xây dựng thể chế, trách nhiệm của Chính phủ phải mạnh mẽ trong vấn đề phân cấp, rõ trách nhiệm.

Nhân dịp đầu năm 2019, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, người phát ngôn Chính phủ Mai Tiến Dũng đã có trao đổi với báo chí về những vấn đề Chính phủ sẽ tập trung trong năm 2019.

Thưa Bộ trưởng, năm 2019 được Chính phủ nhấn mạnh là năm bứt phá để về đích, vậy việc bứt phá này sẽ được thực hiện thế nào?

- Năm 2019, Chính phủ đặt yêu cầu sáng tạo, bứt phá, phát triển mang tính hiệu quả. Vào thời gian gần cuối của nhiệm kỳ thì việc bứt phá rất quan trọng, vấn đề này do chính Văn phòng Chính phủ đề xuất. Khi chuẩn bị xây dựng Nghị quyết, tôi chủ trì họp yêu cầu đưa ra cái gì đó mang tính hành động mạnh mẽ để hoàn thành các chỉ tiêu, làm tiền đề phát triển của năm sau. Nói chuyện bứt phá thì nội dung rất rộng nhưng tựu lại là về thể chế, cơ chế chính sách, bứt phá trong đề xuất xây dựng thể chế, trách nhiệm của Chính phủ phải mạnh mẽ trong vấn đề phân cấp, rõ trách nhiệm.

Chẳng hạn như tiến hành sửa đổi một Luật mất rất nhiều thời gian, nên cần sửa theo hướng cái gì vướng mắc nhất thì sửa trước, chứ dỡ tung ra rất khó làm. Đột phá về cơ chế chính sách phải rất mạnh mẽ.

Đặc biệt, thực hiện Nghị quyết của Trung ương về sắp xếp, tổ chức lại bộ máy để hoạt động hiệu lực, hiệu quả nếu không bứt phá mạnh mẽ về thể chế thì không thể làm hoặc làm nhưng hiệu quả không cao. Để bứt phá là cả sự quyết tâm của cả đội ngũ cán bộ, công chức trong cả hệ thống chứ không riêng cơ quan Chính phủ.

Năm 2019, phải làm tốt công tác thanh toán điện tử, để như hiện tại không ổn, phải có liên kết, có dịch vụ công trực tuyến minh bạch, công khai, giảm tham nhũng vặt. Cố gắng làm sao bứt phá vấn đề này...

Thưa Bộ trưởng, Chính phủ đánh giá gì khi Ngân hàng Nhà nước đánh tụt hạng chỉ số môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam, vậy Chính phủ có giải pháp gì cho năm 2019?

- Vừa qua, chỉ số môi trường kinh doanh của Việt Nam bị tụt hạng. Năm 2018, chỉ số này có khác so với 2 năm trước. Trong 10 chỉ số thành phần thì có 6 chỉ số tăng, 4 chỉ số giảm điểm. Còn thứ hạng có 3 chỉ số giữ nguyên và có chỉ số giảm. Trong khi các nước cũng rất cải cách. Chúng ta tăng điểm nhưng so với cải cách các nước khu vực xung quanh thì không bằng cho nên tụt điểm.

Nguyên nhân là liên quan đến tiếp cận tín dụng, giải thể doanh nghiệp, phá sản doanh nghiệp, bảo vệ doanh nghiệp chưa được quan tâm đúng mức. Doanh nghiệp vẫn phàn nàn rất nhiều. Hiện nay, chúng ta đứng thứ 6 trong xếp hạng ASEAN.

Để khắc phục vấn đề trên, tới đây Chính phủ sẽ ban hành Nghị quyết số 02 thay cho nghị quyết số 19 của các năm. Chúng tôi báo cáo Thủ tướng là dứt khoát không dùng Nghị quyết số 19 nữa. Nghị quyết này mãi tháng 5/2018 mới ban hành, vậy thì đầu năm làm cái gì, hóa ra Nghị quyết số 19 thực hiện có mấy tháng. Chính vì thế vừa qua ngay sau khi Thủ tướng ký ban hành Nghị quyết số 01 thì cũng ký Nghị quyết số 02.

Chúng tôi rất trần trở là giờ đánh giá gì cũng phải bằng thang điểm, chỉ số so sánh chứ không phải nói tiếp tục đẩy mạnh, tăng cường nâng cao mà thay vào đó là cắt giảm phải liên quan đến tiền, ngày công, thời gian.

Nghị quyết số 02 có đặt sự quan tâm đến vấn đề thanh toán điện tử, vấn đề này dứt khoát phải làm bằng được; phải ban hành được các chỉ số định lượng để so sánh, ví dụ phải biết bộ này cải cách đang đạt chỉ số bao nhiêu, lĩnh vực này đang đạt chỉ số bao nhiêu, nó phải định hóa, định lượng được chứ không phải định tính để sau này có so sánh tại sao xuống hạng.

Kỳ họp thứ 6 vừa qua, Quốc hội lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Quốc hội bầu, phê chuẩn trong đó có các thành viên Chính phủ, là người được lấy phiếu ông có cảm nhận như thế nào về kết quả?

- Phiếu tín nhiệm của Quốc hội đánh giá các chức danh do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn vừa qua rất khách quan, đánh giá rất công tâm, thực chất. Cá nhân tôi thấy những phiếu tín nhiệm, tín nhiệm thấp thì mình phải cố gắng. Đây là thước đo rất quan trọng để làm sao mình làm tốt hơn, chứ không phải nghĩ mình đã làm thế này mà người ta không nhìn thấy rồi tự ái thì không được.

Vừa qua Ban chấp hành Trung ương có nghị quyết về vấn đề nêu gương, trước hết là trách nhiệm nêu gương của Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, theo Bộ trưởng để Chính phủ nêu gương thì đòi hỏi phải làm gì? Cá nhân Bộ trưởng là Ủy viên Trung ương thì sẽ thực hiện quy định nêu gương như thế nào?

Tôi cho là trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, đặc biệt là Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương là rất quan trọng. Nó mang tính giáo dục, mang tính tự giác, mỗi người phải tự soi xét mình. Vị trí càng cao thì tính nêu gương càng phải tốt hơn, sáng hơn, tự giác hơn.

Với trách nhiệm của Chính phủ, thành viên Chính phủ, tôi nghĩ việc đầu tiên phải làm theo chức trách được giao và phải làm tốt. Phải rèn luyện cá nhân, bản thân đồng thời phải hoàn thành chức trách, trách nhiệm. Cái gì giao thì phải làm đàng hoàng, làm tốt để cùng nhau xây dựng một Chính phủ tốt.

Xin cảm ơn Bộ trưởng(!).

Nguồn: danviet.vn

BỘ CHÍNH TRỊ:

NGHỊ QUYẾT VỀ SÁP NHẬP QUẬN HUYỆN, PHƯỜNG XÃ

Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng vừa thay mặt Bộ Chính trị ký ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã (sáp nhập quận huyện, phường xã).

Mục tiêu của nghị quyết là tổ chức hợp lý đơn vị hành chính các cấp phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; bảo đảm hoàn thiện thể chế về đơn vị hành chính, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Từ đó góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Từ nay đến năm 2021, cơ bản hoàn thành việc sáp nhập các quận huyện, phường xã, thị trấn chưa đạt 50% về 2 tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

Ngoài ra, nghị quyết cũng khuyến khích các tỉnh thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã khác theo yêu cầu của địa phương, khi bảo đảm yếu tố thuận lợi và được phần lớn nhân dân đồng thuận.

Từ năm 2022 đến năm 2030, trên cơ sở tổng kết việc thực hiện giai đoạn 2019 - 2021, xác định lộ trình thực hiện để đến năm 2030 cơ bản hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phù hợp với quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính.

Tạm dừng bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý

Nghị quyết cũng đưa ra một loạt nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện các mục tiêu này. Cụ thể là rà soát, bổ sung, hoàn thiện hoặc ban hành mới các văn bản liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm đồng bộ, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nguyện vọng của hầu hết nhân dân.

Trước mắt áp dụng cho các đơn vị thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2021; sau tổng kết, tiếp tục hoàn thiện phục vụ cho giai đoạn tiếp theo.

Cùng với đó, rà soát, bổ sung, hoàn thiện hoặc ban hành mới các văn bản quy định pháp luật về sắp xếp tổ chức bộ máy; bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các chế độ, chính sách cho những đối tượng bị tác động khi thực hiện sắp xếp.

Đồng thời, tạm dừng việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý đối với những địa phương trong kế hoạch thực hiện việc sắp xếp; xây dựng và phê duyệt quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính của quốc gia và từng địa phương phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội...

Nghị quyết cũng nêu rõ, cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu đề cao trách nhiệm, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong tổ chức triển khai thực hiện. Kết quả thực hiện là một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu.

Xây dựng khung danh mục vị trí việc làm để các địa phương tiến hành xây dựng vị trí việc làm; từ đó có lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo các nghị quyết, kết luận của Đảng, quy định của Nhà nước và phù hợp với thực tế.

Các bộ, ban, ngành liên quan hướng dẫn chính quyền địa phương các cấp triển khai và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân thực hiện thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan nhân thân hoặc liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh khi thực hiện việc chuyển đổi do thay đổi địa giới đơn vị hành chính.

Các địa phương được bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ trong việc xây dựng đề án và thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Nguồn: vietnamnet.vn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI: BỔ SUNG SÁU DỰ ÁN LUẬT VÀO CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT, PHÁP LỆNH NĂM 2019

Ủy ban Thường vụ Quốc hội vừa ban hành Nghị quyết số 613/2018/UBTVQH14 về việc điều chỉnh Chương trình Xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, theo đó bổ sung sáu dự án luật vào Chương trình Xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019.

Theo đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị bổ sung ba dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến lần đầu tại Kỳ họp thứ bảy (tháng 5/2019) và thông qua tại Kỳ họp thứ tám Quốc hội Khoá XIV (tháng 10/2019), gồm: dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước.

Bổ sung một dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ tám (theo quy trình rút gọn - quy trình tại một kỳ họp), là dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội.

Bổ sung hai dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến lần đầu tại Kỳ họp thứ tám, gồm: dự án Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư; dự án Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Để tổ chức thực hiện bảo đảm tiến độ theo Nghị quyết vừa được ban hành, Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước và các cơ quan có liên quan khẩn trương chuẩn bị sáu dự án luật nêu trên bảo đảm chất lượng để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội.

Đồng thời, giao Ủy ban Pháp luật; Ủy ban Tư pháp; Ủy ban Kinh tế; Ủy ban Tài chính, ngân sách phối hợp chặt chẽ với cơ quan trình đôn đốc việc chuẩn bị các dự án, phối hợp với

Hội đồng Dân tộc, Ủy ban khác của Quốc hội thực hiện nhiệm vụ thẩm tra theo phân công và báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nguồn: nhandan.com.vn

BÃI BỎ 44 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

Nghị định số 156/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 quy định rõ những chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, đồng thời bãi bỏ 44 thủ tục hành chính, đơn giản về thời gian giải quyết một số thủ tục hành chính hiện hành.

So với các quy định hiện hành, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp đã cụ thể hóa các tiêu chí xác định rừng tự nhiên, rừng trồng theo 3 tiêu chí về độ tàn che, diện tích liền vùng và chiều cao của cây rừng ứng với từng điều kiện lập địa cụ thể; tiêu chí cụ thể của từng loại rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất.

Đồng thời, trên cơ sở kế thừa những quy định còn phù hợp của các văn bản hiện hành về thành lập các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; bảo vệ rừng; khai thác rừng; Nghị định quy định mới một số nội dung như quy định rõ trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp tỉnh.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất do chủ rừng tự quyết định; không phải có chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền như quy định hiện hành.

Chủ rừng được cho thuê rừng làm du lịch

Về thực hiện du lịch sinh sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, Nghị định quy định cụ thể về nội dung chủ yếu của đề án; trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện đề án du lịch sinh sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của chủ rừng; chủ rừng được tự tổ chức, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng phù hợp với đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được phê duyệt.

Chủ rừng được cho thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo giá thỏa thuận nhưng không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm của bên thuê môi trường rừng trong phạm vi diện tích thuê môi trường rừng; thời gian thuê là 30 năm, định kỳ 5 năm đánh giá việc thực hiện hợp đồng.

Việc sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp trong rừng phòng hộ, rừng sản xuất được quy định tỷ lệ diện tích đất chưa có rừng để sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp kết hợp phù hợp với thực tiễn của từng loại rừng.

Bãi bỏ 44 thủ tục hành chính về bảo vệ và phát triển rừng

Quy định về trình tự, thủ tục đóng, mở cửa rừng tự nhiên gồm nội dung cơ bản của đề án đóng hoặc mở cửa rừng tự nhiên; trình tự đóng hoặc mở cửa rừng tự nhiên của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch UBND cấp tỉnh; công bố quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên.

Trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng được thực hiện thống nhất, đồng bộ với giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Đây là điểm thay đổi căn bản so với quy định hiện hành, đã giảm các quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực này, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư khi thực hiện các hoạt động này

Nghị định cũng có quy định mới về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo thẩm quyền quyết định của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, HĐND cấp tỉnh.

So với quy định về thủ tục hành chính hiện hành thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP thì Nghị định đã bãi bỏ 44 thủ tục hành chính, trong đó 13 thủ tục hành chính cấp trung ương; 22 thủ tục hành chính cấp tỉnh; 7 thủ tục hành chính cấp huyện; 2 cấp xã.

Thay thế 4 thủ tục hành chính, gồm 2 thủ tục hành chính cấp trung ương, 2 thủ tục hành chính cấp tỉnh

Ban hành mới 8 thủ tục hành chính (4 thủ tục hành chính cấp trung ương, 4 thủ tục hành chính cấp tỉnh); 3 thủ tục hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

Đồng thời, đơn giản về thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 28,5 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc đối với 2 thủ tục hành chính về miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Bổ sung một số dịch vụ môi trường rừng mới

Điểm đáng chú ý nữa của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP là quy định cụ thể một số loại dịch vụ môi trường rừng mới như cơ sở sản xuất thủy điện; cơ sở sản xuất công nghiệp; cơ sở nuôi trồng thủy sản; hoạt động sản xuất, kinh doanh gây phát thải khí nhà kính lớn.

Trong đó, đối với tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh gây phát thải khí nhà kính lớn giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thí điểm đến hết năm 2020, tổng kết, trình Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, hình thức chi trả, mức chi trả, quản lý, sử dụng tiền chi trả dịch vụ về hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng.

Theo đó, mức chi trả dịch vụ môi trường rừng được quy định cụ thể, đối với cơ sở sản xuất thủy điện là 36 đồng/kwh điện thương phẩm; cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch là 52 đồng/m³ nước thương phẩm; cơ sở sản xuất công nghiệp có sử dụng nước từ nguồn nước là 50 đồng/m³; tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tối thiểu bằng 1% trên tổng doanh thu thực hiện trong kỳ; doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản hoặc doanh nghiệp liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản tối thiểu bằng 1% tổng doanh thu thực hiện trong kỳ.

Khi giá bán lẻ điện, nước bình quân chung biến động tăng hoặc giảm 20%, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chính phủ quyết định điều chỉnh mức chi trả dịch vụ môi trường rừng tương ứng.

Đồng thời, Nghị định này cụ thể hóa các quy định về quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng, không phải tra cứu nhiều văn bản quy phạm pháp luật như hiện hành.

Cụ thể hóa chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng

Về Quỹ bảo vệ và phát triển rừng, cụ thể hóa quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định khẳng định, Quỹ là “tổ chức, hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập”.

Do vậy, Nghị định quy định rõ nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam, cấp tỉnh; cơ cấu tổ chức của Quỹ các cấp; mối quan hệ giữa Quỹ trung ương và Quỹ cấp tỉnh.

Quy định cụ thể về nguồn tài chính của Quỹ; việc quản lý, sử dụng tài chính của Quỹ; bổ sung quy định về quản lý chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án được Quỹ hỗ trợ.

Về các chính sách đầu tư về bảo vệ và phát triển rừng, Nghị định đã cụ thể hóa về chính sách đầu tư như bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; bảo vệ và cứu hộ thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quản lý Nhà nước về lâm nghiệp;... Chính sách hỗ trợ đầu tư về chuyển giao công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, khuyến lâm và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững; phát triển kết cấu hạ tầng gắn với đầu tư phát triển, kinh doanh rừng sản xuất theo chuỗi giá trị; ... Chính sách ưu đãi đầu tư.

Quy định các chương trình, dự án và hoạt động bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản được Nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư và ưu đãi đầu tư theo các chính sách hiện hành được tiếp tục thực hiện cho đến khi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách mới, gồm: Các chính sách quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP; Nghị định số 168/2016/NĐ-CP; Nghị định số 119/2016/NĐ-CP; Nghị định số 55/2015/NĐ-CP; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP; Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg; Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg (trừ các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 3); Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg.

Nghị định số 156/2018/NĐ-CP có hiệu lực cùng thời điểm Luật Lâm nghiệp có hiệu lực nhằm bảo đảm quy định của Luật được thực hiện và áp dụng có hiệu quả trong cuộc sống.

Nguồn: baochinhpvu.vn

QUY ĐỊNH VỀ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TRONG HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 165/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2018 về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

Theo đó, cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính phải tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 5 của Luật giao dịch điện tử; quy định của pháp luật chuyên ngành và các quy định pháp luật liên quan.

Giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính thuộc thủ tục hành chính phải tuân thủ quy định của pháp luật về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến. Việc sử dụng chứng thư số và chữ ký số trong giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính phải tuân thủ quy định của pháp luật về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.

Giá trị pháp lý của chứng từ điện tử

Nghị định quy định: Chứng từ điện tử phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về quản lý nhà nước, phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành. Hình thức thể hiện, việc khởi tạo, gửi, nhận chứng từ điện tử và giá trị pháp lý của chứng từ điện tử được thực hiện theo Luật giao dịch điện tử.

Chứng từ điện tử có giá trị là bản gốc khi được thực hiện một trong các biện pháp sau:

- Chứng từ điện tử được ký số bởi cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi tạo chứng từ điện tử và cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có trách nhiệm có liên quan theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Hệ thống thông tin có biện pháp bảo đảm toàn vẹn chứng từ điện tử trong quá trình truyền gửi, nhận, lưu trữ trên hệ thống; ghi nhận cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân đã khởi tạo chứng từ điện tử và cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có trách nhiệm liên quan đã tham gia xử lý chứng từ điện tử và áp dụng một trong các biện pháp sau để xác thực cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi tạo chứng từ điện tử và cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có trách nhiệm liên quan tham gia xử lý chứng từ điện tử: xác thực bằng chứng thư số, xác thực bằng sinh trắc học, xác thực từ hai yếu tố trở lên trong đó có yếu tố là mã xác thực dùng một lần hoặc mã xác thực ngẫu nhiên.

- Biện pháp khác mà các bên tham gia giao dịch thống nhất lựa chọn, bảo đảm tính toàn vẹn của dữ liệu, tính xác thực, tính chống chối bỏ, phù hợp với quy định của Luật giao dịch điện tử.

Chứng từ điện tử được chuyển đổi từ chứng từ giấy có giá trị như chứng từ giấy

Nghị định quy định cụ thể việc chuyển từ chứng từ giấy sang chứng từ điện tử. Theo đó, về phương thức chuyển đổi, chứng từ giấy được chuyển thành điện tử bằng hình thức sao chụp và chuyển thành tệp tin trên hệ thống thông tin, hoặc nội dung của chứng từ giấy được chuyển thành dữ liệu để lưu vào hệ thống thông tin.

Chứng từ điện tử được chuyển đổi từ chứng từ giấy phải đáp ứng các điều kiện: Phản ánh đầy đủ nội dung của chứng từ giấy; cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức thực hiện (hoặc chịu trách nhiệm) việc chuyển đổi chứng từ giấy thành chứng từ điện tử ký số trên chứng từ điện tử sau khi được chuyển đổi từ chứng từ giấy hoặc được xác thực bằng một trong các biện pháp xác thực quy định nêu trên.

Chứng từ điện tử được chuyển đổi từ chứng từ giấy có giá trị như chứng từ giấy trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

Nghị định cũng quy định chuyển từ chứng từ điện tử sang chứng từ giấy. Trong đó, chứng từ giấy được chuyển đổi từ chứng từ điện tử có giá trị như chứng từ điện tử trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ 10/02/2018.

Nguồn: tcnn.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Ông Nguyễn Trùng Khánh, Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch.

* Thành phố Hải Phòng:

Ông Nguyễn Đình Chuyển, Chánh Văn phòng Thành ủy, thôi giữ chức vụ Chánh Văn phòng Thành ủy, để điều động giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND thành phố nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Nguyễn Hoàng Long, Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố, Thư ký Chủ tịch UBND thành phố được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Thành ủy, kể từ ngày 01/01/2019.

Ông Nguyễn Ngọc Tú, Trưởng phòng Xây dựng, Giao thông và Công Thương, Văn phòng UBND thành phố được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố.

* Thành phố Cần Thơ:

Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lê Văn Tâm, để nghỉ hưu theo chế độ.

* Tỉnh Nam Định:

Ông Nguyễn Văn Va, Bí thư Thành ủy Nam Định nhiệm kỳ 2015 - 2020, được phân công, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/01/2019

* Tỉnh Tuyên Quang:

Trung tá Nguyễn Thành Chung, Trưởng Công an thành phố Tuyên Quang được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh.

* Tỉnh Thanh Hóa:

Ông Nguyễn Ngọc Túy, nguyên Phó Giám đốc Sở KH&CN được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

* Tỉnh Nghệ An:

Thủ tướng phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lê Xuân Đại, để nghỉ hưu theo chế độ.

* Tỉnh Thừa Thiên - Huế:

Ông Nguyễn Đại Vui, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Phong Điền được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

* Tỉnh Quảng Nam:

Ông Phan Việt Cường, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020

*** Tỉnh Kon Tum:**

Ông Bùi Thanh Bình, Chánh Văn phòng UBND tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, kể từ ngày 01/01/2019.

*** Tỉnh Đồng Tháp:**

Đại tá Trần Văn Đoàn, Trưởng Phòng Cảnh sát kinh tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh.

Thượng tá Nguyễn Thanh Hải, Trưởng Công an huyện Cao Lãnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh.

*** Tỉnh Long An:**

Đại tá Lê Hồng Nam, Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thuộc Bộ Công an được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh, kể từ ngày 30/12/2018.

*** Tỉnh Bến Tre:**

Đại tá Phạm Văn Ngót, Trưởng phòng Tham mưu, Công an tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh.

Trung tá Phạm Thanh Tùng, Trưởng phòng, Cục An ninh nội địa được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh.

*** Tỉnh An Giang:**

Ông Trần Khánh Dân, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Tư pháp

Bà Phan Thị Yến Nhi, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Lê Trung Hiếu, Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh nhận nhiệm vụ tại Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tỉnh.

Nguồn: baohinhphu.vn